

**Số 103**  
15-1-2011

# TỔ QUỐC

BẢN NGUYỆT SAN THÔNG TIN, NGHỊ LUẬN

Trang nhà: [www.to-quoc.net](http://www.to-quoc.net)

[toquocmagazine@yahoo.com](mailto:toquocmagazine@yahoo.com)

Liên lạc:

*Thư tòa soạn*

## Đất nước bị chiếm đóng

Hơn một ngàn người đang họp nhau tại hội trường Ba Đình, Hà Nội. Ngoại trừ những người cầm đầu được đánh giá là bất tài và gian trá dân chúng Việt Nam biết rất ít về những người này. Họ rất ít viết và càng ít nói, họ sinh hoạt riêng với nhau, trong đại đa số họ không có gì để viết và nói. Họ ít học dù nhiều người tự xưng những bằng rất cao mà họ phát cho nhau, hoặc tự phong. Số ít ỏi những gì tập thể này viết ra, như những văn kiện cơ bản cho cuộc họp mặt này, chứng tỏ họ chẳng hiểu biết gì về thế giới và những vấn đề đang đặt ra cho Việt Nam.

Họ họp nhau để khẳng định một lần nữa sự trung thành của họ với một chủ nghĩa ngoại lai mà mọi người, kể cả chính họ đều biết là sai và độc hại, đã làm hơn một trăm triệu người chết trên thế giới. Họ tôn vinh như những thần thánh Marx và Lenin. Marx là một người Đức lập dị, tự coi là triết gia vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại nhưng lý luận hồ đồ, xác quyết mà không chứng minh những điều quái dị, hứa sẽ chứng minh những điều không bao giờ chứng minh được vì hoàn toàn sai, cuối đời bị bỏ rơi như một người không bình thường, chết trong cảnh nghèo khổ cùng cực, sau khi ba đứa con chết đói. Lenin là một thủ lĩnh khủng bố khát máu tại Nga, coi đạo đức và pháp luật chỉ thuần túy là công cụ thống trị, phá mọi kỷ lục lịch sử về hung bạo, rồi chết sớm vì bệnh tim la. Nhìn một cách khách quan từ bên ngoài đây có vẻ là cuộc họp của một tà giáo qui tụ những người có vấn đề tâm thần nặng cần được cô lập và chăm sóc. Nhưng không, đó là các đại biểu của đảng CSVN họp đại hội để chọn theo quyền lợi ngắn hạn của đảng những người mà họ sẽ áp đặt vào những chức vụ quyết định vận mệnh của Việt Nam, bất kể nhân dân Việt Nam có thể nghĩ gì. Và họ cũng khẳng định sẽ cầm quyền một cách độc đoán tuyệt đối trong thời gian vô hạn định.

Họ nhân danh cái gì?

Họ nhân danh một chiến thắng sau một cuộc chiến được phát động và tiếp tục thuần túy vì tham vọng quyền lực của đảng CSVN và phong trào cộng sản quốc tế, hoàn toàn không cần thiết cho dân tộc Việt Nam, đã tàn phá đất nước Việt Nam, làm thiệt mạng hơn bốn triệu người và để lại những đổ vỡ tình cảm mà phải nhiều thế hệ mới hàn gắn được. Và lại những người tham dự đại hội này hoàn toàn không có vai trò và trách nhiệm gì trong cuộc chiến thảm khốc này.

Họ có thể nhân danh một công lao nào đối với đất nước không? Tuyệt đối không. Trái lại họ đã hủy hoại môi trường, làm mất đất và biển, không dám phản ứng mà cũng không dám phản đối khi ngư dân Việt Nam bị bắn giết. Họ đã tạo ra một trong những chế độ tham nhũng nhất thế giới và một đất nước trong đó đại đa số người Việt bị loại trừ và hàng triệu người bị cướp đất cướp nhà. Họ còn tỏ ra đặc biệt tồi dở trong việc quản lý khiến đất nước phải chịu những thiệt hại kinh khủng.

Họ chỉ nhân danh sức mạnh và bạo lực để uy hiếp nhân dân Việt Nam. Họ cư xử như một đội quân chiếm đóng nước ngoài. Thực ra dù mang diện mạo Việt Nam họ là những người nước ngoài vì họ sống như một tập thể riêng bất chấp người Việt Nam và cái trở thành của đất nước Việt Nam.

Đảng cộng sản đã và đang thách thức dân tộc Việt Nam một cách xúc phạm. Thái độ phải có là hiển nhiên, trừ khi chúng ta đã mất hết ý chí và tự trọng.

**Ban biên tập**

**NHÓM TRÍ THỨC DÂN CHỦ VIỆT NAM TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

## Năm 2011: Những nguy cơ lớn thử sức toàn dân tộc



Bùi Tín

Thường vào đầu năm, ai cũng mong muốn và chúc tụng nhau những điều tốt đẹp.

Năm 2011 vừa mở đầu, quan sát tình hình mọi mặt của đất nước, thật khó lòng tìm thấy những lý do để lạc quan và hy vọng. Đại hội đảng cộng sản mở ngay từ nửa đầu tháng Giêng, nhằm thông qua những văn kiện cơ bản quyết định những cương lĩnh, chiến lược, đường lối, chính sách cho toàn dân trong suốt 5-10 năm tới. Tuy đại hội đến sáng 12/01 mới khai mạc, mọi sự đã được quyết định xong xuôi từ A đến Z - như người ta thường nói - theo kiểu dân chủ tập trung, dân chủ có lãnh đạo, nghĩa là do Bộ Chính Trị khóa sắp ra đi quyết định hết cả rồi.

Cho đến ghế Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng của khóa Quốc Hội XIII sẽ bầu vào giữa năm 2011 cũng đã chia trước cả. Cho nên chính nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An phải kêu lên: đó là “đảng chủ” chứ đâu phải dân chủ, đó là chế độ “Vua tập thể 15 ông” chứ đâu phải chế độ dân chủ cộng hòa.

Theo dõi trên báo chí công khai, không thấy những bài nói lên cảm nghĩ sinh động của người dân, của cán bộ, trí thức, của tuổi trẻ phấn khởi, tin tưởng, trông chờ ở kết quả thật sự đáng vui mừng của đại hội. Người dân thủ đô chỉ lo giao thông lại tắc nghẽn, giá sinh hoạt thêm đắt đỏ, tham nhũng lan tràn, bất công thêm nặng, xã hội thêm băng hoại. Đường phố đầy khẩu hiệu đỏ vàng, trống kèn âm ỹ, cờ hoa la liệt, lời kêu gọi “lập thành tích chào mừng đại hội đảng” trở nên nhàm chán.

Tình hình thật sự đáng báo động từ đầu năm. Đại hội đảng tỏ quyết tâm dựng lên một tòa lâu đài Việt Nam phát triển bền vững trong 5-10 năm tới cho toàn dân cùng hưởng, nhưng 4 cột trụ được coi là cực kỳ “vững chắc” sẽ là: Chủ nghĩa Marx-Lenin, Chủ nghĩa Xã hội, nền dân chủ độc đảng và nền kinh tế lấy quốc doanh làm chủ đạo. Cho nên có thể gọi Đại hội XI là Đại hội của “4 kiên định”, hay cũng có thể gọi là Đại hội của “4 nguy cơ”, hay của “4 đại nguy cơ”, như cuộc họp của hơn 20 trí thức cấp cao của đảng từng cảnh báo từ tháng 10 năm ngoái, với những lập luận chặt chẽ, dẫn chứng hiển nhiên. Bốn cột trụ chưa dựng đã bị cưa đổ sập.

Vậy khi 4 nguyên lý về nhận thức và tư tưởng kiên định trên đây vẫn được đưa vào cuộc sống, kết quả sẽ ra sao?

Nguy cơ đầu tiên là xã hội Việt Nam sẽ thiếu vắng dân chủ trong 5-10 năm nữa.

Các công dân bất đồng chính kiến ôn hòa vẫn chỉ có chỗ đứng trong nhà tù, như luật sư Lê Thị Công Nhân, nhà báo tự do Điều Cày, hay như cô Phạm Thanh Nghiên chỉ ngồi tọa kháng trước khẩu hiệu “Hoàng Sa - Trường Sa là của Việt Nam”.

Kèm theo nguy cơ này là mối nhục quốc thể: Tại Liên Hiệp Quốc và trước công luận quốc tế, Việt Nam vẫn bị xếp vào hàng một số ít nước độc đoán, không có dân chủ, không có tự do báo chí, “một nhà nước đàn áp”, “một nhà nước không bảo vệ tự do cho công dân mình”, “nơi các nhà dân chủ phải dựa vào sự can thiệp quốc tế để giành lại quyền tự do”.

Nguy cơ lớn tiếp theo trong năm 2011 là nền kinh tế chỉ huy, lấy quốc doanh làm chủ đạo, cốt lõi của kinh tế xã hội chủ nghĩa giáo điều, sẽ tha hồ lộng hành, ngón tiếp vô vàn tiền của, ngoại tệ, vật tư tài nguyên của đất nước, như kiểu Vinashin, như kiểu Dung Quất, ngăn cản kinh tế tư nhân phát triển. Các chuyên gia Harvard rất tinh tường khi chỉ ra các cơ sở quốc doanh chính là “sân sau”, sân chơi chính của các quan chức cộng sản cấp cao, nơi móc nối, mách mung chia chác tài sản kèch xù cho các vị Ủy viên Trung ương, Bộ Chính Trị, tỉnh ủy, thành ủy... nơi phát đạt của nền kinh tế Crony Economy - nền kinh tế cánh hẩu, tà lọt, phe nhóm lợi ích riêng. Cho nên Đại hội XI cũng có thể mang tên là “Đại hội Phe nhóm”, cánh hẩu, là Crony Congress, được thúc đẩy điên loạn khi những ngày tàn của những bạo chúa có thể đến gần.

Chính nền kinh tế độc quyền của quốc doanh là cơ sở của độc quyền chính trị độc đảng, một mình một chiếu, đầu tóm cả 3 quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, đảng ngồi trên luật pháp, đứng ngoài pháp luật, tha hồ hoành hành mà không hề e ngại bị hỏi tội và nghiêm trị. Tệ tham nhũng của quan chức đảng viên sẽ mặc sức hoành hành. Cho nên Đại hội XI cũng là “Đại hội Độc đảng” cực hiểm trên thế giới.

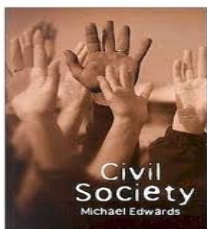
Nguy cơ gắn liền với các nguy cơ trên là nạn Bắc thuộc, tự nguyện phụ thuộc phương Bắc từ năm 1991 sẽ còn kéo dài, với một số thông tin mới bị tiết lộ. Thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang và sau đó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tuy được đề cử chức Tổng Bí Thư khi bước vào kỳ họp 13 của Trung ương, nhưng cả 2 đều bị Bắc Kinh lắc đầu. Thì ra Thiên triều không ưa thích các nhân

vật Nam bộ mà họ cho là tự do, không thuần, cứng đầu khó dạy bảo, ở quá xa thủ đô Bắc Kinh. Các Tổng bí thư Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, rồi Hồ Chí Minh, Trường Chinh đều người miền Bắc, Lê Duẩn người Quảng Trị, ở Bắc vĩ tuyến 17, Nguyễn Văn Linh cũng người gốc Bắc. Thì ra Bắc Kinh chấp nhận ông Nguyễn Phú Trọng, vì lý do địa lý – chính trị, dù ông Trọng không có một ưu điểm gì về nội trị hay kinh tế, quân sự hay ngoại giao, hay văn hóa, khoa học. Mọi mặt đều bình xoàng bậc trung, nhưng dễ bào đối với họ là được. Cho nên Đại hội XI có thể mang thêm tên gọi là “Đại hội Bắc thuộc”.

Với chừng ấy nguy cơ và thử thách, năm 2011 chắc chắn sẽ không êm ả, xuôi chèo mát mái cho đất nước như đồng bào ta mong muốn. Bốn kiên định của dĩ vãng nặng nề sẽ neo chặt con tàu Việt Nam không thể ra khơi lộng gió thời đại. Mỗi mâu thuẫn gay gắt giữa một bên là lãnh đạo thủ cựu già nua về tuổi tác, về trí tuệ, coi thường kiến thức khoa học, xa rời cuộc sống và nhân dân, khinh thị trí thức và một bên là giới trí thức và tuổi trẻ có hiểu biết, năng động, nhạy cảm, gắn bó với quần chúng – mà tiêu biểu là hàng mấy ngàn trí thức tham gia ký các kiến nghị về bauxite, nhóm trí thức của Viện IDS, hơn 20 đảng viên cấp cao từng phản biện thẳng thắn các văn kiện Đại hội XI, hàng ngàn vạn chiến sỹ dân chủ gan góc, tự tin, hàng ngàn vạn nhà báo tự do, bloggers, lấy tự do làm niềm tựa, lấy sự thật làm tiêu chí... – mâu thuẫn ấy sẽ phát triển gay gắt thêm bội phần.

Năm 2011 khởi đầu đã gay go, âm ỷ tính quyết liệt vì cuộc đọ sức không giản đơn. Đây là cuộc đọ sức giữa trí tuệ và bã vật chất, giữa địa vị hư danh và lẽ phải, giữa yêu nước và yêu đôla, giữa quý dân hay quy lụy bành trướng, giữa lòng tự hào dân tộc với thái độ bạc nhược trước ngoại bang. Cuộc đọ sức sẽ hấp dẫn, mang nhiều kịch tính, khó lòng thoả hiệp, trong thời buổi của thông tin cực nhạy.

Một yếu tố cực kỳ trọng yếu đã vào cuộc trong mấy năm qua, đó là xã hội dân sự, xã hội công dân đã bật dậy, lừng lừng bước tới không sức gì ngăn nổi. Nhiều nguy cơ lớn, sức bật của dân tộc, của xã hội dân sự sẽ càng mạnh. Năm 2011 sẽ không lặng lẽ, êm đềm. Một năm chất vấn, thử thách, kiểm nghiệm mỗi tấm lòng Việt Nam yêu nước thương dân chân thành.



**Bùi Tín**

## Vì đất nước hôm nay và ngày mai: Giành quyền tự do kết hợp



**Nguyễn Gia Kiểng**

Trong mọi cuộc đấu tranh, bắt buộc đầu tiên là phải biết nhìn ra mục tiêu chính trong mỗi giai đoạn. Tự do kết hợp, nghĩa là quyền thành lập và tham gia các tổ chức, thường được gọi một cách thiếu chính xác là "quyền tự do lập hội" hay quyền "tự do hội họp", là một trong những quyền con người căn bản nhất và cũng là một điều kiện cần thiết cho tiến bộ, ý kiến và sáng kiến. Trong cuộc vận động dân chủ hiện nay nó là một trong những mục tiêu sau cùng đồng thời cũng là mục tiêu cốt lõi của giai đoạn này.

Tuy đại hội XI của Đảng Cộng Sản Việt Nam chưa kết thúc vào lúc bài này được viết ra người ta cũng đã biết trước những gì cần biết: sẽ không có gì thay đổi. Đảng cộng sản sẽ khẳng định duy trì chủ nghĩa Mác-Lênin và chính sách độc tài toàn trị; những cấp lãnh đạo mà cả nước và chính đại đa số đảng viên cộng sản đều đã biết quá rõ là vừa thiếu khả năng vừa thiếu đạo đức sẽ được chỉ định vào những địa vị lãnh đạo cao nhất trong đảng và nhà nước. Đại hội còn mở cửa cho một khả năng đáng lo ngại là ông Nguyễn Tấn Dũng sẽ gia tăng quyền lực và thẳng tay đàn áp mọi nguyện vọng dân chủ.

Trong một thế giới mà một trật tự hậu khủng hoảng đang hình thành đòi hỏi mọi nước, nhất là những nước dựa vào xuất khẩu và đầu tư nước ngoài, những thay đổi rất quan trọng, đảng cộng sản đã chứng tỏ nó hoàn toàn không còn khả năng thích nghi. Nhưng đây cũng là thách thức quá xác xược đối với dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử nước ta, và cả trong lịch sử thế giới, chưa hề có trường hợp mà một chính quyền ngang nhiên tuyên bố theo đuổi một chủ nghĩa mà mọi người, kể cả chính họ, đều đã thấy là sai trái. Hơn thế nữa, chủ nghĩa Mác-Lênin không phải chỉ bị bác bỏ là sai trái, nó còn bị xóa bỏ như một triết lý chính trị và bị lên án như là nguyên nhân của những tội ác kinh khủng đối với loài người. Trong một kỷ nguyên được coi là kỷ nguyên trí thức mà vũ khí tranh đua sống còn của mỗi dân tộc là sự hiểu biết, ý kiến và sáng kiến, những con người kém cỏi cả về kiến thức lẫn nhân cách lại tự cho phép cai trị một cách độc đoán, ngăn cấm thông tin và thảo luận; một đảng đã mất hết sự chính đáng và cạn kiệt về trí tuệ lại tự cho phép cầm quyền một cách tuyệt đối và vô thời hạn.



Trong Phúc Trình Về Tự Do Trên Thế Giới Năm 2007 (Survey of World Freedom in 2007), tổ chức Freedom House đánh giá là tình trạng dân chủ tại Việt Nam không có tiến bộ nào trong khoảng thời gian mười năm từ 1997 đến 2007. Đây là một nghiên cứu công phu và đứng đắn. Ta cũng có thể nói thêm là từ đại hội 8 của đảng cộng sản năm 1996 không có tiến bộ nào và từ năm 2007 trở đi đàn áp chính trị tại Việt Nam đã gia tăng chứ không giảm đi. Như vậy là **“Các tổ chức là tử huyệt của các chế độ độc tài toàn trị.”** cuộc vận động dân chủ đã đậm chân tại chỗ - nếu không lùi bước - trong ít nhất 15 năm qua. Nhận xét này phải khiến những người dân chủ Việt Nam suy nghĩ.

Hãy đặt lại câu hỏi căn bản nhất: dân chủ là gì? Đó là cách tổ chức xã hội đặt luật pháp lên trên tất cả, nói khác đi một chế độ pháp trị hay pháp quyền, và trong đó ít nhất ba quyền tự do cơ bản sau đây được thể hiện: tự do ngôn luận và báo chí, tự do ứng cử và bầu cử, và tự do kết hợp.

Bốn thành tố nhà nước pháp quyền, tự do bầu cử và ứng cử, tự do ngôn luận và tự do kết hợp định nghĩa một chế độ dân chủ ở mức độ căn bản. Cuộc vận động dân chủ như vậy trên nguyên tắc gồm bốn mặt trận, nhắm tranh thủ bốn thành tố này. Trên thực tế chỉ có hai mặt trận quan trọng như nhau là tự do ngôn luận và tự do kết hợp. Tại sao? Đó là vì hai thành tố nhà nước pháp trị và bầu cử tự do là những điều mà một chế độ cộng sản chỉ nhượng bộ khi đã nhìn nhận tuyệt vọng, nghĩa là vào phút chót, sau khi đã nhượng bộ trên tất cả những điểm khác. Mọi kinh nghiệm lịch sử đều chứng tỏ cho đến khi sụp đổ không một đảng cộng sản nào thực hiện nhà nước pháp trị cả, triết lý Mác-Lênin chỉ coi pháp luật như một dụng cụ đàn áp. Trong suốt lịch sử của phong trào cộng sản thế giới chưa hề có một đảng cộng sản nào thắng một cuộc bầu cử lương thiện nào. Tự do ngôn luận và tự do kết hợp là hai thành tố mà các chính quyền toàn trị cũng muốn bóp nghẹt nhưng không thể thể bóp nghẹt hoàn toàn nếu không muốn chính mình cũng bị ngạt thở, do đó đối lập dân chủ luôn luôn có thể vận dụng, nhất là trong trường hợp chế độ mở cửa ra với thế giới và kinh tế tăng trưởng. Chúng cũng đủ để đào thải một chế độ cộng sản.

Trên mặt trận tự do ngôn luận đã có tiến bộ khả quan. Đây là kết quả của một cuộc giảng co đã kéo dài trong hơn ba mươi năm qua và vẫn còn tiếp tục giữa một xã hội Việt Nam cố vùng vẫy để tự coi trời và một đảng cộng sản cố gắng xiết lại để giữ nguyên chế độ toàn trị trong đó tương quan lực lượng luôn luôn biến đổi thuận lợi cho quần chúng Việt Nam do sự kiện Việt Nam mở cửa ra với thế giới, mức sống của người dân cao hơn nhờ tăng trưởng kinh tế và các phương tiện truyền thông hiện đại phát triển dồi dào. Một người Việt Nam ngày nay có thể công khai phê phán nhà nước và các cấp lãnh đạo là tham nhũng, chủ nghĩa cộng sản là sai, dân chủ Mỹ là đúng v.v. và cũng có thể đăng những bài có nội dung tương tự trên các báo mạng mà không sợ bị bỏ tù, cùng lắm chỉ có thể bị sách nhiễu, với điều kiện là chỉ phát biểu với tư cách cá nhân.

Về quyền tự do kết hợp chưa thể nói là đã có tiến bộ. Những người thành lập và tham gia các tổ chức vẫn bị đàn áp hung bạo. Nếu ta nhìn lại những vụ bắt người và xử án gần đây ta thấy chúng có hai số chung: hoặc các đương sự đã hành động có tổ chức hoặc họ đã đã kích Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Nguyễn Xuân Nghĩa và các bạn đã kết hợp với nhau để treo biểu ngữ và rải truyền đơn; Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Công Định và Nguyễn Tiến Trung tham gia Đảng Dân Chủ; Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đỗ Thị Minh Hạnh và Đoàn Hữu Chương liên kết với một số tổ chức đối lập ở nước ngoài để rải truyền đơn. Phạm Minh Hoàng tham gia đảng Việt Tân. Cù Huy Hà Vũ liên tục lên án Nguyễn Tấn Dũng; Trần Huỳnh Duy Thức tiết lộ hồ sơ tham nhũng của Nguyễn Tấn Dũng. Như vậy ngoài quyết định trả thù cá nhân của ông Nguyễn Tấn Dũng, một người nắm được quân đội và công an và sử dụng triệt để hai dụng cụ bạo lực này, chủ trương của đảng cộng sản là đàn áp mọi mầm mống hình thành tổ chức. Hai trường hợp chưa xét xử, Phan Thanh Hải (tức Anh Ba Sài Gòn) và Vi Đức Hồi càng đáng chú ý. Cả hai đều bị bắt và truy tố một cách hoàn toàn vô cớ. Cả hai đều không làm điều gì mới trong thời gian gần đây, họ chỉ phát biểu như vẫn thường phát biểu và còn phát biểu ít hơn trước, một cách dè dặt hơn trước. So với những phát biểu của các trí thức có danh phận

trong "Hội Nghị Khoa Học" đóng góp cho các văn kiện của đại hội đảng thì những phát biểu của họ quá ôn hòa. Nhưng họ đã bị bắt vì cùng một lý do: họ tham gia hoặc có triển vọng tham gia một tổ chức. Phan Thanh Hải trở thành nhân vật chủ chốt của Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do sau khi Nguyễn Văn Hải (tức Điếu Cày) bị bắt. Vi Đức Hồi tham gia ban biên tập bán nguyệt san Tổ Quốc và gần đây được một số trí thức dân chủ trong nước đánh giá là có tiềm năng làm ngọn cờ cho một kết hợp dân chủ. Họ bị bắt và sắp bị kết án vì bị coi là nguy hiểm chứ không phải vì những điều họ đã nói và làm. Và họ nguy hiểm ở chỗ có khả năng xây dựng tổ chức. Cũng cần lưu ý là Điếu Cày sau khi mãn hạn tù về tội trốn thuế đã tiếp tục bị giam giữ dưới một tội danh khác: tuyên truyền chống nhà nước theo điều 88 của bộ Luật Hình Sự. Điều này chứng tỏ tội danh "trốn thuế" trước đây chỉ là lý do, lý do thực sự là Điếu Cày đã thành lập CLB Nhà Báo Tự Do. Đảng cộng sản rất sợ tổ chức vì đó là cách đấu tranh duy nhất có thể buộc chế độ phải thay đổi. Một cách gián tiếp chính đảng cộng sản đã chỉ cho những người dân chủ biết muốn đấu tranh có hiệu quả thì phải đấu tranh như thế nào.

Và lại nếu không có những kết hợp để làm đối trọng thì các tự do cá nhân, kể cả tự do ngôn luận, dù có được nói lỏng cũng không có gì bảo đảm, chính quyền vẫn có thể ra tay khi thấy cần, như họ đã bắt như Vi Đức Hồi, Phan Thanh Hải và Cù Huy Hà Vũ mà không gặp phản ứng mạnh. Tình trạng sẽ khác nếu những người này là thành viên của những tổ chức lớn có sự hiện diện công khai và có phương tiện để phản đối. Sức mạnh khiến các tổ chức không những có khả năng bảo vệ những quyền hợp pháp sẵn có mà đòi hỏi những quyền chính đáng chưa có. Chính vì thế mà các tổ chức là tử huyệt của các chế độ độc tài toàn trị.

Như vậy nếu tự do kết hợp là điều mà chính quyền cộng sản quyết tâm không nhượng bộ thì nó cũng là quyền mà đối lập dân chủ Việt Nam phải giành cho bằng được vì một lý do giản dị là nếu không thể kết hợp thì cuộc vận động dân chủ không thể đi xa. Cho tới nay sự hung bạo của chính quyền cộng sản đối với các tổ chức đã khiến những người dân chủ Việt Nam tránh né, cố gắng xoay quanh thay vì vượt qua trở ngại. Đã đến lúc họ phải nhìn thẳng vào sự thực và lấy quyền tự do kết hợp

làm mục tiêu tranh đấu cốt lõi, nếu chưa hẳn là duy nhất, của giai đoạn này. Có quyền này chúng ta sẽ giành được tất cả, không có quyền này chúng ta sẽ chỉ dậm chân tại chỗ.

Cũng như tự do ngôn luận, tự do kết hợp là điều mà ta có thể giành được. Lý do là vì "kết hợp" là một khái niệm vừa không có định nghĩa rõ ràng lại vừa là một nhu cầu tự nhiên mà không một chế độ nào có thể cấm hoàn toàn. Gia đình là một kết hợp, những nhóm bạn bè cũng là một kết hợp, các tổ chức do đảng cộng sản thành lập hoặc cho phép như hội phụ nữ, hội nhà văn, các xí nghiệp, trường học v.v. đều là những kết hợp. Kết hợp có biên giới mờ ảo và đó chính là đặc tính mà chúng ta có thể khai thác nếu khôn khéo và có quyết tâm. Khai thác như thế nào là một đề tài cần một cuộc thảo luận riêng. Trong bài này chúng ta hãy tạm giới hạn trong những nét chính.

Trước hết, sử dụng khả năng ngôn luận hiện có để trình bày sự cần thiết của tự do kết hợp, đòi hỏi quyền tự do kết hợp và đặt quyền tự do kết hợp thành mục tiêu tranh đấu của những người muốn đổi mới đất nước. Đây là một đòi hỏi rất chính đáng, tự do kết hợp là một trong những quyền con người căn bản nhất. Đó cũng là nền tảng của xã hội dân sự. Mọi nghiên cứu đều chứng tỏ các tổ chức trong xã hội dân sự là môi trường phát triển tự nhiên của con người, làm nảy sinh, nuôi dưỡng và hoàn thiện ý kiến và sáng kiến. Không có tự do kết hợp sẽ không có xã hội dân sự đúng nghĩa, trí tuệ con người sẽ bị giới hạn và xã hội sẽ bị tù hãm trong sự thua kém. Chúng ta phải đấu tranh giành quyền tự do kết hợp ngay cả nếu phải trả giá đắt vì đó là điều kiện bắt buộc để cuộc vận động dân chủ thành công, nhưng cũng vì nhu cầu phát triển trí tuệ của mỗi người và vì tương lai của đất nước.

Sau đó, cũng giống như tự do ngôn luận, chúng ta phải vận dụng khả năng của thực tại xã hội để giành lấy chứ không chờ đợi để được phép kết hợp. Mức độ ngôn luận tương đối hiện nay không phải do chính quyền cộng sản tử tế cho phép mà là một thực tại xã hội mà họ phải chấp nhận. Một cách cụ thể chúng ta cứ kết hợp dù không được phép, nhưng kết hợp ở một mức độ và theo một cách mà chính quyền cộng sản vừa chưa thấy cần phải đàn áp ngay vừa thấy nếu đàn áp còn thiệt hại hơn là không đàn áp, rồi dần dần củng cố thêm, cuối cùng

***“Chúng ta phải đấu tranh giành quyền tự do kết hợp ngay cả nếu phải trả giá đắt vì đó là điều kiện bắt buộc để cuộc vận động dân chủ thành công, nhưng cũng vì nhu cầu phát triển trí tuệ của mỗi người và vì tương lai của đất nước.”***

thành một thực tại xã hội mà họ phải nhìn nhận. Cụ thể hơn nữa khai thác mọi trường hợp để khuyến khích sự thành lập của các nhóm thân hữu, văn hóa, nghề nghiệp đồng thời thành lập nhưng nhóm gặp gỡ và trao đổi chính trị; các nhóm này không cần có tuyên ngôn thành lập, cơ cấu tổ chức, cương lĩnh và kế hoạch hành động; với thời gian chúng tự nhiên sẽ có nội dung và sức mạnh. Ký tên vào một tuyên ngôn chung có nội dung dân chủ và kết hợp là một phương thức khác. Tùy cách soạn thảo mà một bản tuyên ngôn có ý nghĩa của một kết hợp dân chủ hay mới chỉ là một kiến nghị hoặc một tuyên ngôn chung thuần túy.

Nhưng trong trường hợp nào chính quyền cộng sản không đàn áp? Chế độ cộng sản Việt Nam cũng như mọi chế độ cộng sản chỉ nhân nhượng trong một trong hai trường hợp: một là họ lâm vào khủng hoảng nặng, như năm 1986 khi kinh tế sụp đổ, quan thầy Liên Xô chao đảo, buộc họ phải "đổi mới"; hai là họ phải thừa nhận một thực tế xã hội đã quá rõ ràng, chống lại chưa chắc đã được mà lại phải trả giá phải quá đắt, như hiện nay họ phải miễn cưỡng nói rộng tự do ngôn luận trên thực tế.

Công khai hóa dần dần sự hợp tác giữa những người dân chủ trong và ngoài nước, trái với sự hù dọa của chính quyền cộng sản và thành kiến của một số người, cũng là một bảo đảm cho sự vững chắc và an toàn của lực lượng dân chủ trong nước. Một trong những giải pháp là trong thời gian đầu công tác phối hợp do những người ở ngoài nước đảm nhiệm, vai trò lãnh đạo sẽ chuyển dần về quốc nội cùng với mức độ chín muồi của vận động dân chủ. Chính quyền cộng sản sẽ không đàn áp nếu thấy rằng đàn áp chỉ khiến họ bị lên án mà vẫn không đụng tới được bộ phận đầu não.

Đĩ nhiên ở mỗi thời điểm cần khai thác tối đa những biến chuyển của một xã hội đang mở cửa về kinh tế trong đó mức sống của quần chúng được nâng cao. Những biến chuyển này rất thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ. Đã có nhiều nghiên cứu công phu về khả năng đấu tranh cho dân chủ tại các nước độc tài đang mở cửa về kinh tế. Ngay từ đầu thập niên 1960 công trình nghiên cứu nổi tiếng của ông Seymour Martin Lipset đã cho thấy có một quan hệ mật thiết giữa phát triển và dân chủ, theo

đó tăng trưởng kinh tế không phải là điều kiện cần để có dân chủ nhưng là một yếu tố rất thuận lợi. Gần đây một nghiên cứu rất qui mô của tổ chức Values Survey do hai giáo sư Ronald Inglehart (Mỹ) và Christian Welzel (Đức) hướng dẫn đã tổng hợp một khối lượng dữ kiện khổng lồ trên hơn 80 quốc gia để đi tới một kết luận chắc chắn là sự khá giả vật chất luôn luôn có tác dụng thúc đẩy mọi xã hội, trong tất cả mọi nền văn minh, về cùng một hướng là tăng cường tự do cá nhân, kích thích sự hình thành của các tổ chức xã hội dân sự, giải phóng quần chúng khỏi sự chi phối của chính quyền và thúc đẩy họ kết hợp với nhau đòi dân chủ bằng những phương thức hòa bình như kiến nghị, biểu tình v.v. Một nghiên cứu lớn khác của



***Chúng ta phải kiên quyết giành quyền tự do kết hợp dù có phải trả giá đắt!***



O'Donnell và Schmitter lại cho thấy là tăng trưởng kinh tế không những chỉ tăng sức mạnh và ảnh hưởng của xã hội dân sự mà còn làm tan vỡ tập đoàn cầm quyền; một khuynh hướng "uỷển chuyển" (softliner) sẽ tự nhiên xuất hiện ngay trong môi trường cầm quyền chống lại với khuynh hướng

"cứng rắn" (hardliner). Phe uỷển chuyển, hay cởi mở, này không hề có ý định "chống đảng", họ chỉ thấy là chế độ bắt buộc phải thích nghi với thực tế mới để có thể tiếp tục tồn tại, nhưng họ đụng phải sự mù quáng của phe thủ cựu, với hậu quả là chế độ bị phân hóa và sụp đổ nhanh hơn. Mikhail Gorbachev và Boris Yeltsin tiêu biểu cho khuynh hướng này tại Nga, trong một chừng mực nào đó Ôn Gia Bảo cũng có thể là một trường hợp tương tự tại Trung Quốc. Những nghiên cứu này đi đến những kết luận mà mọi người đều có thể nghĩ, nghĩa là phát triển kinh tế tạo điều kiện thuận lợi dân chủ; điều đặc sắc của chúng là ở chỗ chúng được thực hiện một cách công phu, đầy đủ và khách quan đến độ không ai, dù nguy hiểm đến đâu, có thể phản bác. Ứng dụng vào trường hợp Việt Nam chúng cho thấy nếu quyết tâm chúng ta có thể buộc chính quyền cộng sản phải chấp nhận tự do kết hợp như một thực tại xã hội như họ đã phải nói lòng sự kiểm soát đối với quyền tự do ngôn luận, sau đó tăng cường hai quyền này và buộc chính quyền cộng sản chấp nhận dân chủ. Và lại phúc trình Ronald Inglehart và Christian Welzel dự đoán Việt Nam cũng như Trung Quốc sẽ có dân chủ

trong thời gian hai thập niên (phúc trình của họ xuất bản năm 2005).

Nhưng tại sao vẫn chưa có tiến bộ nào đáng nói về quyền tự do kết hợp?

Cách đây hơn mười năm, năm 1999, trước ngưỡng cửa thiên niên kỷ thứ ba, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thăm dò khả năng đưa ra một sáng kiến tương tự như "Hiến Chương 77" của những người dân chủ Tiệp Khắc. Một "Kết Ước 2000" được dự thảo và gửi đến các thân hữu trong và ngoài nước được xem là những người tích cực nhất. Bản văn này rất ngắn, khoảng 500 chữ và được cân nhắc từng chữ. Mục đích của nó là công bố với dư luận Việt Nam và thế giới rằng những người dân chủ Việt Nam đã kết nghĩa với nhau trong mục tiêu chung là xây dựng một đất nước Việt Nam dân chủ vào bao dung. Tuyệt đối không có một lời lẽ nào thù địch với đảng cộng sản. Bản kết ước này gặp hai loại phản ứng rất khác nhau giữa trong và ngoài nước. Tại hải ngoại, các ý kiến phần lớn cho rằng Kết Ước 2000 "không đủ mạnh", nghĩa là không nói lên quyết tâm chống chế độ độc tài cộng sản. Ngược lại anh em trong nước thì lại cho rằng chưa đến lúc, hàm ý Kết Ước là một sáng kiến quá táo bạo. Ông Trần Độ nói: "Người ta sẽ trừng trị chứ không để yên". Có người cho rằng Kết Ước không trung thực, mình chưa có lực lượng mà làm như có tổ chức là gây một hy vọng giả tạo. Tôi không biết phải nghĩ thế nào về lập luận này vì Kết Ước chính là sự nhìn nhận rằng những người dân chủ chưa có lực lượng và kết hợp với nhau để có sức mạnh chung. Cuối cùng thì số người hưởng ứng ít hơn những người không muốn tham gia, Kết Ước 2000 nếu công bố sẽ phơi bày sự chia rẽ hơn là sức mạnh. Lý do trực tiếp khiến anh em trong nước ngại là lý do mà Tướng Trần Độ đã nói, nhưng qua những tiếp xúc vận động cho dự án không thành này tôi cũng khám phá ra một điều không tưởng tượng nổi, đó là tuyệt đại đa số những người dân chủ Việt Nam trong cũng như ngoài nước không thấy cần phải đấu tranh có tổ chức. Hình như họ nghĩ chỉ cần viết bài đả kích, lên án là chế độ cộng sản sẽ sụp đổ và cuộc cách mạng dân chủ sẽ thành công. Không có tiến bộ về quyền tự do kết hợp bởi vì người ta chưa đòi. Và họ chưa đòi không có nhu cầu, vì chính họ không có ý định tham gia một tổ chức nào cả.

Đó là chuyện hơn mười năm về trước. Thời gian đã phần nào đã làm công việc của nó. Ngày nay hầu như mọi người dân chủ đều đã hiểu rằng sẽ không có một thế lực nào đem dân chủ ban phát

cho chúng ta cả, có dân chủ hay không và có dân chủ lúc nào chỉ tùy thuộc ở sự phấn đấu của chính người Việt Nam, và chúng ta cũng chỉ giành được thắng lợi cho dân chủ nếu có một lực lượng dân chủ mạnh. Muốn hình thành một tổ chức dân chủ mạnh ở trong nước thì phải có tự do kết hợp. Như vậy đấu tranh đòi quyền tự do kết hợp, để có thể xây dựng lực lượng dân chủ, phải được coi là mục tiêu quan trọng nhất của giai đoạn này.

Chắc chắn cuộc đấu sẽ gay go, rất gay go, nhưng đây là trận đấu quyết định mà chúng ta không thể tránh né.

Không thể và cũng không cần tránh né bởi vì trong cuộc đấu này thế mạnh không ở phía chính quyền cộng sản. Tự do kết hợp là một trong những quyền con người căn bản nhất và cũng là điều kiện không thể thiếu để đất nước ra khỏi thảm kịch tụt hậu hiện nay. Lý hoàn toàn thuộc về ta và lý tự nó có sức mạnh. Chúng ta sẽ được hậu thuẫn của cả nhân dân Việt Nam lẫn dư luận thế giới.

Nhưng không phải chỉ có thế. Ngoài những nghiên cứu rất giá trị đã nói ở phần trên chúng tôi dân chủ là tương lai bắt buộc, trong những ngày sắp tới đảng cộng sản sẽ gặp bối rối lớn. Một trật tự kinh tế hậu khủng hoảng đang hình thành và sẽ rất khó khăn cho Việt Nam, đòi hỏi những cố gắng thích nghi lớn và nhức nhối. Chủ nghĩa thực tiễn đang thoái trào tại Hoa Kỳ và Châu Âu, các nước dân chủ sẽ cứng rắn hơn với các chế độ độc tài. Đảng cộng sản cũng sẽ không thể dựa vào Trung Quốc vì chính Trung Quốc cũng sẽ chao đảo; mô hình Trung Quốc không còn phù hợp trật tự thế giới hậu khủng hoảng. Đảng CSVN càng lúng túng hơn vì những tài liệu chuẩn bị cho Đại hội XI và những tuyên bố của những người lãnh đạo chúng tôi họ không nhìn thấy những thử thách trước mắt. Chưa kể là đại hội này còn là một thách đố xác xược đối với nhân dân Việt Nam. Đảng cộng sản cũng đã rất phân hóa và những softliners, những phần tử cởi mở trong đảng, ngày càng nhiều.



Tình thế sẽ thuận lợi, chúng ta sẽ có một cơ hội tốt để thúc đẩy cuộc vận động dân chủ tiến thêm một bước lớn và quyết định. Có triển vọng vấn đề dân chủ hóa sẽ chủ yếu được giải quyết trong vòng năm năm tới. Với điều kiện là đừng quên rằng một cơ hội chỉ là một cơ hội cho những ai đã chuẩn bị để chờ đợi nó.

**Nguyễn Gia Kiểng**



Về Đại hội XI ĐCSVN:

## Đàn Chim Việt phỏng vấn Ts. Nguyễn Thanh Giang

### Đàn Chim Việt thực hiện

Chỉ còn vài hôm nữa thôi, đại hội đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam lần thứ XI sẽ khai mạc tại Hà Nội. 1400 “đại biểu ưu tú” sẽ thay mặt cho khoảng 3 triệu đảng viên họp ở Hà Nội trong 9 ngày từ 11 tới 20/1/2011. Đã có rất nhiều bài viết, bài bình luận trong và ngoài nước liên quan tới sự kiện 5 năm một lần này. Nhân sự, như nhiều đồn đoán đã được quyết định trước ngày đại hội chính thức khai mạc. Đây cũng là nét mang tính “lịch sử” giống như các kỳ đại hội trước kia, họp hành, bầu bán đều là hình thức trong khi các vị trí quan trọng về nhân sự đã được quyết định từ kỳ họp Ban chấp hành Trung ương đảng cuối cùng trước đó.

Đường lối ư? Vẫn kiên định tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội, dù trước đó đã có những ý kiến kêu gọi từ bỏ dứt khoát chủ nghĩa Marx – Lenin, từ bỏ Chủ nghĩa xã hội. Trước, trong và sau đại hội chúng tôi sẽ lần lượt, thông qua phỏng vấn, chuyển tới bạn đọc ý kiến của một số trí thức, nhân sỹ trong nước liên quan tới sự kiện này.

Dưới đây là trao đổi với tiến sỹ Nguyễn Thanh Giang. Ông Nguyễn Thanh Giang sinh năm 1936, quê Thanh Hóa, tiến sỹ chuyên ngành Địa- Vật lý. Từ năm 1996, ông nghỉ hưu và chuyển dần sang hoạt động chính trị. Mặc dù, thể hiện quan điểm một cách ôn hòa qua những thư góp ý, những bài viết, nhưng ông vẫn bị bắt giữ, bỏ tù, không kết án. Trong nhiều năm ông bị theo dõi, quản chế tại gia, 5 lần bị khám nhà, tịch thu tài sản, 6 lần bị bắt bớ tra hỏi, nhiều lần bị làm phiền bởi “quần chúng tự phát”, bị cắt điện thoại, đầu tở ở phường, ném đá vào nhà, trở thành đối tượng bôi bẩn của báo chí... Nhưng, kỳ lạ thay, ông còn thương cả những người theo dõi mình và ông vẫn luôn lạc quan, tin tưởng vào tương lai tất yếu của nền dân chủ đa nguyên tại Việt Nam.

**Mạc Việt Hồng (MVH):** Chỉ còn ít ngày nữa, đại hội ĐCS Việt Nam lần thứ XI sẽ diễn ra tại Hà Nội, không khí thủ đô trước ngày đại hội ra sao, thưa ông?

**Tiến sỹ Nguyễn Thanh Giang (Ts. NTG):** Thịnh thoảng tôi có đi qua một số phố phường. Rất nhiều cờ, rất nhiều biểu ngữ nhưng tôi không đọc vì đã biết nội dung từ những kỳ Đại hội trước. Tôi chỉ chợt nhớ mấy câu thơ của Trần Dần: “Tôi bước



đi không thấy phố, không thấy nhà. Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ”.

Tôi cũng muốn vui tin và trông mong lắm vì dù muốn dù không, Điều 4 Hiến pháp còn đó thì dân tộc này, đất nước này vẫn không thể thoát được sự chi phối quyết định của ĐCSVN; nhưng sao vẫn không vui nổi trước những thông tin rò rỉ từ Hội nghị 14 của Ban chấp hành TƯ về dự kiến nhân sự, về mức độ tiếp thu các ý kiến đóng góp của đồng bào trong, ngoài nước, của các lão thành cách mạng, kể cả của các vị đã từng giữ những chức vụ cao trong Đảng.

**MVH:** Còn không khí trên các cơ quan truyền thông thì sao, thưa ông?

**Ts. NTG:** Báo chí gồm báo viết, báo hình, báo nói thì nồng nực những lời tụng ca công ơn của Đảng và đẩy áp những bài lý luận, mùi vị hàn lâm có, mùi vị kèn trống có, nhưng nói chung nhạt nhẽo, thậm chí trắng tráo vì nói lấy được, bắt chấp thực tiễn, không tôn trọng sự thật.

Không khí nồng nực ồn ào ấy làm cho những người quan tâm thì thấy khó chịu. Nhưng, kỳ lạ là, tôi đã thử hỏi một số người, không chỉ các anh xe ôm, các bà đồng nát mà ngay cả các cháu sinh viên cũng hầu như không biết gì, không có cảm nghĩ gì về Đại hội này.

**MVH:** Chúng tôi được biết, an ninh trật tự thường được siết chặt trước các kỳ đại hội, lần này, những nhân vật ‘nhạy cảm’ như ông chẳng hạn, có bị canh chừng gắt gao hơn so với thường lệ không?

**Ts. NTG:** Tôi không đáp ứng được câu hỏi này một cách tường tận. Tôi thường nói với anh em thân thiết rằng hãy đừng để ý đến họ mà chủ yếu để ý mình. Việc họ họ làm, việc mình mình làm. Nếu thấy lương tâm mình trong sáng, trí tuệ mình còn đủ tinh táo và bình thản thì hãy cứ nghĩ bằng cái đầu của mình và thẳng thắn, công khai nói những điều mình cho là đúng và cần thiết.

Công an, đủ loại thường đến nhà tôi. Hỏi họ có mục đích gì xin cứ nói thẳng nhưng nhiều khi họ khăng khăng bảo chỉ đến thăm.

Đi ra đường, tôi không bao giờ để ý có ai theo mình không. Ở nhà, chỉ người nhà phát hiện có người dò xét.

**MVH:** Cụ thể, họ đã theo dõi, dò xét như thế nào, thưa ông?

**Ts. NTG:** Hôm Trung ương Đảng đang họp Hội nghị 14, một số vị đến nhà tôi, trong đó có luật sư Trần Lâm, đại tá Trần Liên, cựu thứ trưởng Bộ Thủy lợi, tiến sỹ Trần Nhơn, đại tá Thế Kỳ. Không



biết vì sao công an biết và gọi điện thoại đến hỏi. Tôi khai tên từng người ngay và nhắn họ mời giúp Bộ trưởng của họ đến đây cùng nghe và cùng ăn trưa với chúng tôi. Không thấy ai đến cả.

Hôm Hội nghị APEC, họ dựng trạm gác, đặt bàn ghế ngồi ngay đầu ngõ vào nhà tôi. Hôm ấy mưa và rét, tôi bảo người nhà ra mời họ vào nhà tôi cho khỏi rét. Họ không dám vào.

Nói chung, tôi thương cả những đảng viên ĐCSVN, cả những người công an một cách thực lòng. Họ cũng bị các nhà lãnh đạo lừa phỉnh rất tệ bạc. Đồng lương của mấy người công an nói chung có đáng là bao so với bổng lộc của các thủ trưởng của họ. Họ cũng bị bóc lột đầy chừ. Bảo rằng Đảng là của giai cấp công nhân nhưng công nhân Việt Nam, cho đến bây giờ, không chỉ khổ hơn công nhân ở các nước tư bản mà khổ hơn cả chúng tôi.

Tôi không xem những người công an là đối thủ của mình. Tôi cũng không chống ĐCSVN, nhưng quyết liệt chống những chủ trương đường lối sai lầm của ĐCSVN vì nó từng đầy đọa nhân dân tôi trong bể máu, núi xương, trong tụt hậu vô lý mà nay vẫn bị áp bức, bóc lột tệ hại hơn tư bản. Tôi thương những đảng viên ĐCSVN bao nhiêu thì càng căm ghét bọn lỏng quyền bấy nhiêu. Nhiều kẻ bất tài thất đức nhưng nhờ lý lịch cha ông, nhờ nịnh nọt được đưa vào phe cánh để khi có quyền chức thì cao ngạo, không xem ai ra gì, kể cả bậc cha anh, bậc tiên bối của họ. Khác ý họ là họ dùng mọi thủ đoạn gian manh, bần thủ để bôi nhọ, để dựng tội mà bắt bớ, mà hãm hại.

**MVH:** Báo chí nước ngoài họ đưa tin, các vị trí chủ chốt đã được quyết định trước đại hội rồi, chẳng hạn, ông Nguyễn Tấn Dũng sẽ tiếp tục nhiệm kỳ Thủ tướng, ông Nguyễn Phú Trọng sẽ là Tổng Bí thư, ông Trương Tấn Sang sẽ giữ chức vụ Chủ tịch nước. Dự luận trong nước đón nhận tin này ra sao, thưa ông?

**Ts. NTG:** Đối với thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, thật khó đánh giá. Lời đồn thì bảo ông ấy tham nhũng đầu bảng, có tiền tỷ xây nhà thờ họ ... nhưng không xác minh được. Chỉ thấy ông ấy chèo lái nền kinh tế Việt Nam vượt qua được cơn sóng gió của bão táp khủng hoảng kinh tế toàn cầu như vừa qua tương đối ngoạn mục. Những người nông cạn thì trút hết tội lỗi Vinashin lên đầu Nguyễn Tấn Dũng nhưng tôi và những người như ông Nguyễn Văn An thì cho rằng đây là do “lỗi hệ thống”, lỗi từ chế độ chính trị. Chế độ chính trị lạc hậu, chế độ chính trị phản tiến hóa. Cứ đường lối chủ trương này của ĐCSVN thì có đưa Lý Quang Diệu hay Putin vào đây cũng botay.com mà thôi.

Dự kiến tổng bí thư đối với ông Nguyễn Phú Trọng làm dấy lên rất nhiều luồng ý kiến phản đối. Điều lạ là trong các luồng ý kiến phản đối có cả của những người tưởng như họ rất ít quan tâm đến chính trị. Càng lạ hơn là 7 cựu ủy viên Bộ Chính trị, trong đó có các cựu TBT Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu cũng ký tên kiến nghị ông Nguyễn Minh Triết ở lại làm TBT.

Có người giải thích rằng sở dĩ có tình trạng đó là do người ta cho rằng ông Nguyễn Phú Trọng là người thân Trung Quốc và được Trung Quốc tác động tạo dựng. Tôi thì tôi cho rằng toàn dân Việt Nam, tất cả các ủy viên BCT ĐCSVN đều nên và cần thân Trung Quốc. Tuy nhiên, phải nhất quyết chống tư tưởng thần phục Trung Quốc, phải ngăn chặn những kẻ do bị mua chuộc, do hàm ơn, do lú lẫn mà đưa Đảng, đưa dân tộc trở thành lính lệ của Trung Quốc.

Trung Quốc không theo Mác –Lênin tôn giai cấp công nhân là lãnh đạo mà tôn thờ chủ nghĩa Mao chủ trương lấy nông thôn bao vây thành thị. Đặng Tiểu Bình hô hào đưa từng vùng miền lên giàu có trước, tạo điều kiện cho một số người giàu có trước rồi mới làm cho cả nước, cho mọi người cùng giàu tức là phải làm tư bản đã chừ không phải tiến thẳng lên CNXH. Họ giả vờ dương ngọn cờ XHCN chẳng qua chỉ để đánh lừa bọn người nhe dạ như Việt Nam, Triều Tiên, Miến Điện ... sẵn sàng đầu quân làm lính ác ôn theo họ để họ tạo nên một cực đối lập với Hoa Kỳ và mơ màng cái mộng Hán tộc bá vương.

Ông Trương Tấn Sang hồi làm Bí thư Sài Gòn và trước đây từng tỏ ra tương đối khá, có hơi hướng cấp tiến nhưng gần đây không biết có phải do phần đầu vào ghế TBT mà viết mấy bài sơ cứng quá, lạc lõng quá so với thực tiễn. Có vẻ như những bài viết này không phản ánh đúng tâm tư của ông ấy.

**MVH:** Đánh giá của cá nhân ông với những vị (kể trên) được cho là sẽ dẫn dắt đất nước trong 5 năm tới như thế nào?

**Ts. NTG:** Tôi thường nhìn nhận, đánh giá một con người trong cái tổng thể, trong môi trường họ đang tác động và bị tác động nên thấy được cái phần bản chất và cái phần bị tha hóa; cái tiềm năng và cái phần bị câu thúc của họ, nhưng lạ là chính một số đảng viên có trình độ, một số lão thành cách mạng mà tôi có điều kiện tiếp xúc lại rất cực đoan. Không ít người nói: cả 14 “thằng” ủy viên BCT không được “thằng” nào.

Tôi cho rằng, vẫn cứ Cương lĩnh này, vẫn cứ đường lối chủ trương này, vẫn ĐCSVN lãnh đạo

thì cả những người tâm sáng, trí cao gấp bội lần các ông hay tôi vào đây cũng chẳng làm được gì hơn, huống chi những nô lệ của Đảng. Tuy nhiên, không nên quá bi quan. Chỉ cần đừng bị kẻ nào đó đưa dân tộc này chui đầu quá sâu vào thông lọng Trung Quốc thì đất nước sẽ chuyển hóa vượt khỏi vòng cương tỏa của bất kỳ thế lực nào để có thể sánh vai cùng các dân tộc tiên tiến trên thế giới trong tương lai không quá xa.

**MVH:** Trước đại hội đã có một số người lên tiếng về đường hướng phát triển đất nước, trong đó, đáng kể nhất là phát biểu của cựu chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An, liệu ý kiến của ông An có gây ảnh hưởng gì tới quyết sách của đảng ở đại hội này không, thưa ông?

**Ts. NTG:** Trước Đại hội, lên tiếng về đường hướng phát triển đất nước đã có nhiều ý kiến có tầm trí tuệ sâu sắc của nhà báo lão thành Tổng Văn Công, cựu cán bộ Ban Tổ chức Trung ương Đảng Bùi Đức Lại, nguyên thứ trưởng bộ Thủy lợi, tiến sỹ Trần Nhơn, nguyên thứ trưởng bộ Tư pháp Nguyễn Đình Lộc ... Đặc biệt đáng lưu ý là Hội thảo Khoa học tổ chức ngày 9 tháng 11 năm 2010 do giáo sư Trần Phương, nguyên phó Thủ tướng chủ trì với sự tham dự của nhiều giáo sư, tiến sỹ, nhiều vị đã từng có chức sắc lớn trong Đảng như nguyên phó Thủ tướng Vũ Khoan, nguyên phó Thống đốc ngân hàng Dương Thu Hương, cựu đại sứ Nguyễn Trung, nhà thơ chính trị Việt Phương ... Tiếng nói chung ở đây là phủ nhận bản dự thảo Cương lĩnh, yêu cầu phải viết lại bản khác.

Những phát biểu của nguyên chủ tịch Quốc hội, Nguyễn Văn An gần đây lại càng rất đáng hoan nghênh. So với tất cả những người đã từng là ủy viên BCT ĐCSVN ông Nguyễn Văn An là người bừng tỉnh để trở thành sáng suốt nhất mặc dù đã ngoại bảy mươi. Ông không chỉ phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin mà còn cho rằng “Chính những người cộng sản chân chính cũng muốn giải tán Đảng đã biến chất để xây dựng Đảng mới, để sửa lỗi hệ thống, để làm lại từ đầu”.

Có được những diễn biến tốt đẹp trên đây là nhờ công đóng góp kiên trì suốt mấy chục năm vượt khó khăn gian nguy vừa qua trên mặt trận đấu tranh lý luận-tư tưởng của các lực lượng dân chủ. Nhờ vậy đang buộc những người dự thảo các văn kiện và lãnh đạo Đại hội XI không thể quá trây ỳ. Tuy nhiên, do cái ý thức hệ thâm căn cố đế trong đầu họ, lại do bàn tay vô hình điều khiển từ

Phương Bắc nên khó mà trông chờ họ xoay chuyển nhanh đủ đáp ứng nhu cầu của thời đại nói chung và của nhân dân Việt Nam nói riêng.

**MVH:** Người ta thường nói tới “phe bảo thủ” và “phe cấp tiến”, nếu quả thật có tồn tại 2 phe phái như vậy thì theo ông, phe nào đang thắng thế và ảnh hưởng của nó tới tương lai đất nước ra sao?

**Ts. NTG:** Tuy không rõ rệt nhưng quả thật trong ĐCSVN luôn tồn tại hai phe: bảo thủ và cấp tiến. Ngay khi mới thành lập nhờ Nguyễn Ái Quốc vượt thoát được tình thần giai cấp triệt để Trần Phú mà Việt Nam đã tránh được một kiểu “thảm họa Kh’me đỏ” mang tiêu đề “Trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ”.

So với Trần Phú, rõ ràng Nguyễn Ái Quốc là cấp tiến. Nhờ vậy mà ĐCSVN mới tập hợp được lực lượng dân tộc làm cách mạng Tháng Tám thành công và Kháng chiến Chống Pháp thắng lợi. Tiếc rằng đây là lần duy nhất phe cấp tiến trong Đảng kiểm soát được tình hình. Từ sau đó ĐCSVN luôn

luôn bị phe bảo thủ giáo điều khống chế. Phe cấp tiến hoặc bị “đìm trong bể máu” như Nhân văn Giai phẩm, Xét lại Chống Đảng hoặc bóp chết từ trong trứng như Trần Xuân Bách, Nguyễn Cơ Thạch ... Thật đáng vạch trời cao mà kêu than thảm thiết cho mệnh xấu của ĐCSVN và của dân tộc này. Chính vì bị đầy đọa bởi sự thống trị của phe bảo thủ giáo điều mà dân tộc này không những tổn quá nhiều xương máu một cách oan uổng song vẫn cứ nghèo khổ hơn, so với nhiều nước mà trước cách mạng Tháng Tám còn kém xa Việt Nam.

Ngày nay “phe bảo thủ” biểu hiện bởi đường lối đối nội kiên trì CNXH, đường lối đối ngoại thần phục Trung Quốc; “phe cấp tiến” biểu hiện bởi đường lối đối nội đối mới triệt để, đường lối đối ngoại hướng theo thế giới tiên tiến. Nếu ĐCSVN vận hành theo xu thế “phe cấp tiến” thì còn có thể giữ quyền lãnh đạo. Nếu để cho “phe bảo thủ” tiếp tục khống chế thì dứt khoát họ sẽ trở thành tội đồ của dân tộc và sẽ bị trừng trị.

Hãy cầu chúc cho “phe cấp tiến”. Các lực lượng dân chủ trong và ngoài nước hãy ra sức hỗ trợ cho họ. Trước mắt hãy chung tay loại bỏ một nguy cơ tàn hại cho đất nước, cho dân tộc đã. Rồi thì hiện thực đa nguyên đa đảng sẽ là tất yếu.

**MVH:** Cám ơn ông đã dành thời gian trả lời phỏng vấn của Đàn Chim Việt.

**Đàn Chim Việt, Mạc Việt Hồng thực hiện**

## Hùm chết để da, người ta chết để tiếng

Bằng Phong Đặng Văn Âu



Thưa anh Nguyễn Thanh Giang,  
Xin cảm ơn anh đã gửi cho đọc bài mới viết của anh. Vì thường xuyên liên lạc với những nhà hoạt động dân chủ trong nước nên tôi rất quen cách đọc giữa hai dòng chữ mà có một số người ở ngoài này không hiểu. Họ bảo những người viết mạnh bạo như Dương Thu Hương, như Trần Khải Thanh Thủy mới là những nhà đối lập thực sự. Còn những người viết nhỏ nhẹ, dịu dàng như anh thì họ nghi ngờ. Tôi đã giải thích với anh em ở ngoài này rằng trong phương thức đấu tranh, có người sử dụng nhu đạo, có người sử dụng thái cực đạo. Đừng nghi ngờ họ! Vì hoàn cảnh đấu tranh trong nước cực kỳ tẻ nhạt, cực kỳ khó khăn. Phải tồn tại để trường kỳ đấu tranh, chứ không phải hành động cho thỏa sự căm phẫn! Thậm chí tôi còn bảo, ngay cả những người gọi là “đối lập cuối” đi nữa vẫn có ích, nếu những phê phán chủ nghĩa xã hội bằng những “logic” khiến cho đảng cộng sản không thể phản biện thì tôi cũng ủng hộ, vì nó có tác dụng thay đổi tư duy quần chúng, giác ngộ những kẻ lạc lối lầm đường!

Cho nên tôi từng đề nghị những anh em trong nước không nên công kích, nghi ngờ lẫn nhau để tránh âm mưu chia rẽ, phân hóa của Công An. Trong bài viết anh vừa gửi cho tôi, anh trích dẫn những lời phát biểu của ông Nguyễn Văn An, phê bình chủ nghĩa cộng sản, là tôi đoán biết dụng ý của anh: “Anh muốn phổ biến và khai triển cái điều ông Nguyễn Văn An lên tiếng với quảng đại quần chúng”. Vì bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn An do ký giả Thu Hà thực hiện vừa mới được đưa lên trang mạng Tuần Việt Nam thì liền bị lấy xuống ngay. Giống như thế ngày xưa có nhà phê bình mượn cố lên án nhà văn Phan Khôi bằng cách trích dẫn những gì cụ Phan Khôi viết để chuyển tải ý tứ của cụ Phan Khôi đến quần chúng. Đảng cộng sản biết cái thủ đoạn của nhà phê bình, nên họ liền “bịt mồm” nhà phê bình ngay. Nay Công An không thể “bịt mồm” anh, không phải vì họ nói lỏng hoặc vì anh là người được Đảng cho phép viết! Mà chỉ vì họ không còn có thể “lấy thúng úp miệng voi” ở thời điểm này được nữa!

Anh ca ngợi ông Nguyễn Văn An như một Gorbachev Việt Nam là anh ngầm khuyến khích một nhân vật lãnh đạo nào đó đang có chức, có



quyền hãy noi gương ông Nguyễn Văn An để trở thành một Gorbachev. Tôi suy nghĩ như thế có đúng không, thưa anh Thanh Giang? Bởi vì ông Gorbachev lúc đang nắm quyền lãnh đạo Xô Viết mới thay đổi được chế độ, còn ông Nguyễn Văn An là người đã... về vườn. Làm gì mà anh không biết được sự kiện đó? Giống như anh Hà Sĩ Phu viết thư cảm ơn ông Lê Hiếu Đằng có bài viết “khiển trách” nhân viên báo chí Nhà Nước không làm tròn chức năng của người cầm bút, cũng vì anh Hà Sĩ Phu muốn khuyến khích những đảng viên cộng sản khác noi gương ông Lê Hiếu Đằng lên tiếng chỉ trích báo chí đi... một lẽ (dù lẽ phải hay lẽ trái) đều sai!

Còn tôi ở ngoài này ở vào vị thế của người tự do. Tôi cho rằng việc ông Lê Hiếu Đằng khiển trách những nhà báo là oan cho họ, bởi vì điều làm cho nhà báo trở nên hèn, không làm tròn chức năng của người cầm bút là do cái đảng cầm quyền mà ra. Tôi cũng có ý khuyến khích ông Lê Hiếu Đằng mạnh dạn quy trách nhiệm cho kẻ chủ chốt (lãnh đạo) chứ không nên phê phán kẻ thừa hành (nhà báo). Tôi còn biết có một số cán bộ Công An vì cái “bao tử” mà phải nhắm mắt làm theo chỉ thị của cấp trên. Nhưng họ cũng khổ tâm lắm!

Trong bài “Hết Thuốc Chữa”, tôi đặt câu hỏi cho ông Nguyễn Văn An, là Trưởng ban Tổ chức Trung Ương (tức là người phân bổ nhân sự vào bộ máy cai trị), là Chủ tịch Quốc Hội mà ông ta đã im tiếng trước các thỏa ước bí mật về Biên Giới của Đảng với kẻ thù Bắc Phương thì tôi cũng có chủ đích nhắn với người nào sắp sửa đóng vai trò như ông Nguyễn Văn An trong Đảng thì hãy hành xử cho đúng nhiệm vụ, chứ đừng đợi tới lúc về vườn rồi mới lên tiếng.

Thực ra, sự tai hại của chủ nghĩa cộng sản đã có nhiều người biết từ lâu rồi, chứ không phải đến tận bây giờ. Bằng cứ là những nhà cách mạng như ông Trương Tử Anh, ông Lý Đông A, Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ... đã không hợp tác với ông Hồ Chí Minh. Vì thế, Đảng Cộng sản đã thủ tiêu những nhà ái quốc này. Phong trào Nhân Văn cũng đã nhìn thấy cái tàn ác của chủ nghĩa cộng sản. Đảng cộng sản cũng đã dày dạn những người yêu tự do từng đổ máu cho Đảng bước lên chiếc ghế cầm quyền. Miền Nam cũng đã kết tội lãnh đạo Miền Bắc là Lê Chiêu Thống rước voi về dày mỡ. Và Miền Nam đã bị Miền Bắc thôn tính để dâng toàn cõi Đất Nước cho Trung Cộng. Gần đây nhất, ông Trần Xuân Bách – người mới được anh Hà Sĩ Phu viết bài tưởng niệm – cũng đã nhìn thấy sự tai hại của “hệ thống”. Những nhận định của ông Nguyễn

Văn An chẳng có gì là mới lạ! Tuy nhiên, muộn còn hơn không! Vẫn đáng khen!

Tháng trước, một số anh em dân chủ quốc nội gửi thư than phiền với tôi rằng tại sao những nhân vật trong nước, được anh Hà Sĩ Phu hoan nghênh, thì đều bị tôi đã kích. Họ hỏi tôi không còn là bạn tâm giao thân thiết với anh Hà Sĩ Phu nữa hay sao? Tôi đã trả lời: Anh Hà Sĩ Phu với tôi đều cùng chung một mục đích. Môn võ của anh Hà Sĩ Phu là củ cà-rốt, còn môn võ của tôi là cây gậy (bằng ngòi bút!). Giữa chúng tôi không có điều gì bất hòa. Tôi viết những điều mà các anh em dân chủ trong nước muốn viết nhưng không thể viết. Chẳng hạn, vừa rồi tôi viết thư nhắc nhở những Người Linh về nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ Tổ Quốc chứ không bảo vệ chế độ và bức thư tôi viết cho Đại tướng Phùng Quang Thanh là những điều mà các nhà tranh đấu trong nước muốn bày tỏ nhưng không thể nói lên được. Chúng ta khác sàng (hoàn cảnh), nhưng không dị mộng! Chúng ta đều là những người mưu cầu Tự Do Dân chủ cho Đất Nước.

Một vài bạn bè của tôi, ở hải ngoại, sau khi đọc thư tôi viết cho anh em quân nhân trong nước, cho Đại tướng Phùng Quang Thanh, đều bảo rằng tôi làm việc vô ích. Vì nó chẳng đem lại hiệu quả gì! Nhận định của bạn bè tôi có thể đúng! Bởi vì một tập đoàn cai trị “điếc đặc” như thế thì dù có đại bác nổ bên tai, họ cũng chẳng nghe! Nhưng tôi tin rằng những gì tôi nói, quân chúng Việt Nam sẽ nghe. Bằng cứ là thư tôi gửi đi chưa bao lâu đã có rất nhiều thư phản hồi biểu đồng tình, trong đó có cả đảng viên Công An cộng sản nữa. Một người không còn một tác sắt trong tay, không có chút uy lực nào như tôi thì không thể lay chuyển được tập đoàn cầm quyền “điếc đặc” vì tham lợi. Nhưng 80 triệu con dân Việt Nam đồng loạt cùng lên tiếng với tôi thì thành đồng vách sắt cũng đổ! Một mình cô Phạm Thanh Nghiênn, liễu yếu đào tơ, cao không tới thước một, nặng không tới 35 kg, ngôi nhà tọa kháng thì Đảng có thể bỏ tù được. Thử tưởng tượng 80 triệu người dân Việt Nam trong nước cùng có hành động như cô Phạm Thanh Nghiênn thì cái Đảng Cộng Sản có thể bỏ tù 80 triệu người được không?

Tôi tin tưởng rằng đảng cộng sản sẽ bị nhân dân Việt Nam loại trừ, đào thải vì quy luật tự nhiên: “*Người quân tử hợp nhau vì đại nghĩa thì bền vững, kẻ tiểu nhân hợp nhau vì quyền, vì lợi ắt phải tan*”. Đại nghĩa ở đây là “Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc” thực sự cho nhân dân, chứ không phải là chiêu bài, là khẩu hiệu của bọn bịp bợm cướp bóc! Kẻ tiểu nhân không có lý tưởng, chỉ biết

quyền với lợi thì trước sau gì rồi cũng sẽ đánh nhau vì ăn không đồng, chia không đều. Tôi gọi đó là quy luật.

Hiến Pháp Hoa Kỳ bắt đầu bằng chữ “We, the people” và các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đều hết lòng phục vụ vì phúc lợi nhân dân. Cho nên dù là quốc gia non trẻ, chủng tộc không đồng nhất, nhưng Hoa Kỳ đã đạt được địa vị đứng đầu thế giới, xứng đáng là mẫu mực cho nhân loại noi gương. Vì họ có chính sách tạo cơ hội đồng đều cho tất cả mọi người, không phân biệt màu da, chủng tộc hay tôn giáo.

Thưa anh Thanh Giang,

Tại Hoa Kỳ có một sự kiện rất hay mà người nào tha thiết với sự nghiệp dân chủ nên học. Ông James Carville làm cố vấn cho Bill Clinton Dân chủ và bà Mary Matelin làm cố vấn cho Dick Cheney (Cộng Hòa) nhưng hai vợ chồng rất hòa thuận nhau. Rồi có anh em hai tài tử Alec và Stephen Baldwin ủng hộ hai đảng khác nhau cũng rất hòa thuận với nhau. Tôi nghĩ rằng dù không đồng quan điểm, chính kiến, nhưng họ hòa thuận yêu thương nhau, vì họ đều đặt quyền lợi của Hoa Kỳ trên hết. Tôi chỉ nêu lên hai trường hợp điển hình, nhưng thực ra dân tộc Hoa Kỳ đều hành xử như thế cả. Khi chứng kiến chiếc phi thuyền Challenger nổ tung trên không gian, người Hoa Kỳ dù là Dân chủ hay Cộng hòa đều khóc. Dù chiếc phi thuyền được phóng lên trong thời kỳ Ronald Reagan làm Tổng thống bị nổ, nhưng người thuộc đảng Dân chủ cũng thấy đau. Đó là sức mạnh của dân tộc Hoa Kỳ.

Nếu Đảng Cộng sản Việt Nam mang lại Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam, dù tôi bị cộng sản đánh bại, tôi cũng sẽ vì lợi ích dân tộc mà ủng hộ. Cái sai lầm tệ hại của người lãnh đạo cộng sản sau khi thắng trận là hiêu hiêu tự đắc cho mình là “đỉnh cao trí tuệ loài người”, hành xử như thổ phi chứ không phải là quân giải phóng. Họ đầy đọa quân dân Miền Nam xuống chín tầng địa ngục thay vì đoàn kết toàn dân để có sức mạnh. Vì sự thiếu phán đoán đó, Đảng Cộng Sản Việt Nam về đối ngoại thì hèn hạ khiếm nhục trước ngoại bang, về đối nội thì run sợ trước sự bất động quan điểm của nhân dân mình. Hễ ai tỏ ra yêu nước thương nòi thì đều bị quy cho cái tội âm mưu lật đổ chính quyền. Đảng bỏ tù, hành hạ, đánh đập ngay cả các bà mẹ liệt sĩ, những thương binh từng đổ máu xương cho chế độ.

Tại sao những nhân vật gọi là “lão thành cách mạng” khi còn trẻ dám nằm bờ ngủ bụi, gỏi đất

nằm sương, dám lao mình vào lỗ châu mai khóa họng súng địch, không tiếc máu xương để chống ngoại xâm, để dựng lên cỗ máy độc tài toàn trị này. Bây giờ ở vào cái tuổi gần đất xa trời, họ lại không dám rủ nhau kéo đến trụ sở Bộ Chính Trị, trụ sở Ban Chấp Hành Trung Ương nằm dài ra đòi Tự Do - Độc Lập cho nhân dân? Tại sao với Thực dân Pháp thì không sợ mà nay với bọn bành trướng Trung Cộng lại sợ bọn em út của mình? Nếu cộng sản đem chiến xa nghiền nát thân thể của “Quý Cự” thì “Quý Cự” sẽ được sử sách ghi ơn. Tại sao khi xưa biết đi làm lịch sử mà nay không?

Anh Thanh Giang thân mến,

Thư này tôi viết cho anh với mục đích nhắc ông anh thúc bá của tôi – Hùm Xám Đặng Văn Việt – hãy nhớ câu “**Hùm chết để da, người ta chết để tiếng**” và cho Đảng Cộng Sản Việt Nam đừng quên câu “**Lưu danh muôn thuở, lưu xú vạn niên**”. Rồi đây, khi chế độ cộng sản sụp đổ, nhân dân Việt Nam sẽ truy lùng những tội phạm cộng sản như nhân dân Do Thái lôi những đồ tể Đức Quốc Xã ra trước vành móng ngựa!

Các lão thành cách mạng đã hiến trọn đời mình cho lý tưởng dân tộc, đã đưa Đảng Cộng sản lên ngôi, đến ngày hôm nay tình trạng Đất Nước suy đồi về mọi mặt, từ đạo lý đến phẩm giá làm người, còn tệ hại hơn thời Thực dân đô hộ, thì chính các lão thành cách mạng phải căm thù cái Đảng đã lừa dối mình mới đúng. Còn chúng tôi, những kẻ chống lại cái Đảng ấy nhưng thất bại, vì chúng tôi không đủ khả năng nên chẳng có cái oán hận của kẻ bị phản bội. Vậy thì, thanh toán cái Đảng phản bội, đánh lừa “Quý Cự” là trách nhiệm của “Quý Cự”; chứ không phải của chúng tôi! Sự lên tiếng của chúng tôi ở ngoài này là để tiếp tay cho “Quý Cự” và đồng bào lâm than; chứ không phải chống lại Tổ Quốc như sự cáo buộc của nhà cầm quyền lập lờ đánh lộn con đen.

Kẻ phản bội Tổ Quốc - Dân Tộc chính là chủ nghĩa cộng sản! Đảng Cộng Sản hãy chấm dứt luận điệu kẻ lè công lao!

Các vị “lão thành cách mạng” cũng đừng ôm mỗi tự hào về thành tích đánh đuổi Thực dân, chống Mỹ cứu nước nữa. Thành tích của

“Quý Cự” đã bị Đảng Cộng Sản đổ xuống sông, xuống biển hết rồi! “Quý Cự” hãy chống gậy đứng lên đòi Đảng Cộng Sản dẹp cái trò hề Đại Hội XI

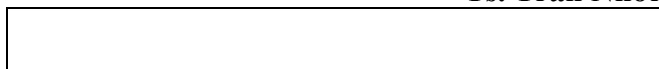


như ngày xưa “Quý Cự” đã dùng gậy tầm vông đánh đuổi Thực dân Pháp thì may ra mới cứu được Nước Non này! “Quý Cự” có hành động thì chúng tôi ở ngoài này mới có thể làm cái loa kêu gào thế giới hỗ trợ được! “Quý Cự” hãy liều mạng hành động như tôi đề nghị, giống như những thuyền nhân liều mạng vượt biển đi tìm tự do thì mới thức tỉnh được những nhà trí thức như Jean-Paul Sartre, như ca sĩ Joan Baez chống chiến tranh Việt Nam. Cuộc chiến xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản mà không có sự liều mạng của “Quý Cự” thì nhất định không xong!

**Bằng Phong Đặng Văn Âu**  
03/01/2011

*Đeo bám, hủy hoại nhân văn, nhân quyền.  
Đảng viên, quân chúng vùng lên  
Chôn vùi đảng trị vững bền nước non!*

Tháng 01/2011  
**Ts. Trần Nhơn**



**Thơ**  
**Chôn Vùi Đảng Trị Vững Bền**  
**Nước Non!**



**Ts. Trần Nhơn**

*Tán tuông đảng trị Tháng Mười:  
Thảm kịch thế kỷ hai mươi kinh hoàng.  
Trường thành Xô viết vỡ toang,  
Thông tin giải mã trăm ngàn hồ sơ:  
Lê Nin tội ác tày trời,  
Kéo lùi lịch sử về thời dân nô.  
Độc đảng toàn trị Nga Xô,  
Bãi rác lịch sử đào mồ chôn sâu.  
Mấy anh phù thủy ám đầu  
Moi lên thờ cúng khăn cầu tương lai:  
Kiên trì định hướng độc tài,  
Đảng chủ ôm trọn ghế ngai triều đình;  
Chiếm dụng báo đài thông tin,  
Niu kéo chủ đạo quốc doanh sân nhà.  
Mọt sâu băng nhóm, ma phi-a  
Lách lườn gặm nhấm Đảng ta từng ngày.  
Truyền thống dân tộc phôi phai,  
Văn hóa băng hoại trượt dài không phanh.  
Tán tuông đảng trị lai căng*



## Chẳng lẽ Trời sẽ mỗi ngày một tối

Bùi Quang Vơm



Danh sách mà tờ báo Nhật, Asahi Shimbun, tiết lộ hồi giữa tháng 12/2010

thực chất là một tiết lộ có tình từ Bộ Chính Trị, một mặt để thăm dò và đo lường dư luận, nhưng một mặt cũng nhằm dập tắt tranh chấp, ngầm ý việc ăn chia sắp đặt “đã được giải quyết”.

Tuy nhiên, diễn biến bên trong vẫn chưa kết thúc, vẫn có thể còn thay đổi, nhưng hình như được thua đã rõ.

Tin cho biết rằng Nguyễn Bá Thanh không “đu phieu” vào Bộ Chính Trị, nên không có ai thay Phạm Quang Nghị làm Bí thư Hà Nội, để ông này lên nắm vị trí Chủ tịch Quốc Hội. “Đủ” hay không “đủ” tất nhiên không phải là chuyện ngẫu nhiên. Nhưng cũng có tin nói rằng chính Phạm Quang Nghị từ chối không nhận. Vì Chủ tịch Quốc Hội vốn chẳng có “cửa” gì, mà “quyền rom vạ đá”. Muốn chứng tỏ uy quyền thì phải “chống lại Chính phủ”, nhưng chống lại Chính phủ thì Quốc Hội chắc chắn bị “bỏ đói”, ông truyền huyết thanh sẽ lập tức bị cắt. Trên thực tế, ngay cả lương thưởng của Quốc Hội cũng là do Chính phủ trả. Bí thư Hà Nội, dù gần lửa, nhưng vẫn là “vua”. Ông lại là người vừa tái đắc cử với số phiếu vượt xa người kế cận. Cho nên, mặc dù có chỉ đạo “cân bằng Nam-Bắc”, ông vẫn “khiêm tốn” từ chối. Ông thừa biết, trong thời buổi “kinh tế thống trị, lý tưởng mất giá”, Quốc Hội, thậm chí Tổng Bí Thư, nếu không “cao tay” và không có “độc chiêu”, thì cũng chỉ là “cơ cấu”. Nông Đức Mạnh mang tiếng “Tổng” hai nhiệm kỳ, mà không định được số phận của “giả hoàng tử” Nông Quốc Tuấn. Thực quyền nằm trong tay Thủ tướng. Mạnh vì gạo!

Người ta nghĩ ngay tới Hồ Đức Việt, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, người có học hàm cao nhất và học hành tử tế nhất trong Bộ Chính Trị, lại là hậu duệ của vị tiên bối Hồ Tùng Mậu, người có vẻ xứng đáng kế vị Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Phú Trọng. Nhưng không. Hồ Đức Việt bị loại một cách thảm hại. Không có một chỗ trống nào cho ông ta cả. Và một nhân vật lúc đầu được coi là tiềm năng, nay phải chấp nhận về hưu “non”. Chẳng hiểu bài học cay đắng bất ngờ này của ông ta là gì. Có người nói vụ “bồ túc Anh ngữ” tại Nhật vừa rồi, ông đã “hành xác thiếu kiểm

chế” bằng ngân quỹ của Đề án 165. Có người nói, ông đã thiếu khôn ngoan khi lạnh nhạt với phương án Nguyễn Chí Vịnh và Nông Quốc Tuấn. Có người lại cho rằng ông về là đúng, vì thứ nhất, ông không có hậu thuẫn “sân sau” từ hệ thống “Đảng viên Giám đốc”; thứ hai, Nguyễn Chí Vịnh, tức là Tổng cục II, đã thuộc về Nguyễn Tấn Dũng từ sau “thắng lợi ngoại giao” ASEAN. Làm tổ chức mà không có “công cụ” thì chỉ là “bàn cho vui”. Thay ông là Ngô Văn Dụ, đương kim Chánh văn phòng Trung ương.

Ít ai ngờ rằng con người được đưa vào vị trí thứ ba này lại là ông Nguyễn Sinh Hùng, Phó Thủ tướng thường trực. Ông này là tác giả của hầu hết các tập đoàn kinh tế nhà nước, nguyên Bộ trưởng Tài chính, khi Nguyễn Tấn Dũng còn là Phó Thủ tướng phụ trách Tài chính, tức là thủ trưởng trực tiếp. Ông lên Phó Thủ tướng khi những bê bối trong việc quản lý vốn ODA những năm 2005-2008 còn chưa được giải quyết. Ở vị trí Phó Thủ tướng, ông lại vẫn tiếp tục được Thủ tướng giao đặc trách các vấn đề tài chính. Người ta biết rất rõ rằng các vụ bê bối tham nhũng trong các tập đoàn, trong các dự án lớn của quốc gia chủ yếu có nguyên nhân từ quản lý vốn, cả ngân sách lẫn ODA. Luật “lại quả 2% giá trị giải ngân” là một thứ luật không thành văn nhưng là thứ “luật sắt” trong ngành Tài chính và Kế hoạch Đầu tư do Nguyễn Sinh Hùng và Võ Hồng Phúc thiết lập. Chính vì vậy mà ông “phải đảm đương” trách nhiệm tái cơ cấu và tái phục hồi Vinashin, vì không ai biết rõ bệnh của nó bằng ông và khu vực kinh tế nhà nước là lãnh địa bất khả xâm phạm của Chính phủ. Người ta nói, trong Chính phủ, ông là người hiểu và tâm phục Nguyễn Tấn Dũng. Nhưng cũng có người nói rằng, Nguyễn Sinh Hùng và Võ Hồng Phúc là “kiêu binh” trong đội ngũ Chính phủ. Thủ tướng chỉ “ớn” hai “thằng cha này”.

Nhìn toàn cảnh cuộc chiến, có thể thấy rằng phe Chính phủ, tức là phe Nguyễn Tấn Dũng đã thắng. Nhiều người còn giật mình ngạc nhiên trước sự trùng khớp với những dự đoán trước đó.

Khi trả lời Đại biểu Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Tấn Dũng, dù “thâm trầm” cũng đã không kiềm chế được: “...còn khôn ngoan hay không thì tôi không biết nói thế nào!”. Ngay sau đó, người ta đã linh cảm sự kết liễu vai trò Đại biểu của Nguyễn Minh Thuyết và sự ra đi của Nguyễn Phú Trọng (dù là đi lên). Phải đưa ngay người của Chính phủ vào Quốc Hội.

Việc tiết lộ của báo Asahi Shimbun về việc Nguyễn Tấn Dũng tiếp tục giữ ghế Thủ tướng đã

khai tử mọi cuộc tấn công bằng hỏa lực Vinashin và dập tắt sự hoang mang đã có lúc mấp mé nguy cơ “trở cờ” của “giới chủ doanh nghiệp đỏ”. Lực lượng “sân sau” này ngay lập tức “ra đòn”. Và không ai ngờ rằng đây mới thực là “lực lượng”. Chẳng trách, ở Mỹ người ta nói, chính giới tài phiệt gốc Do Thái mới là Tổng thống.

Nguyễn Phú Trọng và Trương Tấn Sang chỉ là một giải pháp tạm thời hay “quá độ”. Hai năm nữa, ngài Nguyễn “Lú” sẽ về hưu, và một cơ chế Tổng bí thư kiêm Chủ tịch nước, theo chủ trương “nhất thể hóa” sẽ đưa ngài Trương Tấn Sang lên chức “cố vấn”. Nguyễn Tấn Dũng sẽ cai trị ngai vàng. Đế quốc của ông ta đã lờ mờ hiện hình.

Nguyễn Chí Vịnh, người được thiết kế Bộ trưởng Quốc phòng, bắt đầu bằng vai trò “đại diện đối ngoại của Quân Đội” từ sau khi Nguyễn Tấn Dũng ký phong Trương tướng, bất chấp ý kiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sẽ vào Trung Ương đợt này. Và con đường dẫn đến Bộ trưởng đã được thu dọn từ cái chết đột ngột của Thượng tướng Nguyễn Khắc Nghiên, Tổng Tham mưu trưởng, người trước đó giữ vị trí đại diện đối ngoại Bộ Quốc Phòng.

Hai năm nữa, Phùng Quang Thanh sẽ thay Trương Tấn Sang làm Chủ tịch, nếu chưa có “nhất thể” hóa. Và Nguyễn Chí Vịnh sẽ nắm quyền lực tuyệt đối của Quân Đội Nhân Dân. Một năm nữa sẽ có chuyện bầu bổ sung Vịnh vào Bộ Chính Trị.

Trong khi chuẩn bị cho Nguyễn Chí Vịnh, vị trí thứ hai trong Bộ Chính Trị, từ nay sẽ lại trả về cho Lê Hồng Anh, Bộ trưởng Công An. Tất nhiên, vị trí thứ nhất từ nay là Nguyễn Tấn Dũng, dù không phải Tổng Bí Thư. Từ giờ trở đi, lý tưởng không còn giữ vai trò tốt đỉnh nữa rồi. Quyền lực thuộc về người phân phát bổng lộc. Tức là phân phát cổ phần trong các công ty cả quốc doanh lẫn “giả” tư doanh.

Cùng với Nguyễn Sinh Hùng nắm Quốc Hội; Nguyễn Chí Vịnh nắm Quốc Phòng; Lê Hồng Anh nắm Công An; Lê Thanh Hải nắm Sài Gòn; Trần Văn Truyền nắm Ban Kiểm Tra Trung Ương, thì dù có nhất thể hóa hay không, thực chất, thiên hạ đã thu về một mối, gọn trong lòng tay của Nguyễn Tấn Dũng. Hai năm nữa, Hoàng Trung Hải với sự non yếu về trình độ và non nớt về kinh nghiệm, sẽ chỉ là Thủ tướng thiên lôi.

Còn chuyện “vênh nhau” giữa Thủ tướng và Thống đốc Ngân hàng, chắc chắn sẽ được dàn xếp tức khắc. Chưa biết chừng Lê Đức Thuý, tác giả của vụ “tiền polymere” sẽ quay lại.

Nguyễn Chí Vịnh, “caporegime” của giới kinh doanh Quân Đội. Nguyễn Sinh Hùng, “caporegime” của khối Kinh Tế Quốc Doanh. Trên cùng là “bố già” Nguyễn Tấn Dũng, trực tiếp nắm toàn bộ hệ thống Ngân hàng Cổ phần và Tập đoàn Tư nhân.

Có vẻ như tất cả đã được tính toán cặn kẽ tới từng chi tiết từ ít nhất hai năm, sau suốt cả mười năm âm thầm nghiền ngẫm chờ thời. Quyền lực tuyệt đối sẽ đem lại sự thỏa mãn, nhưng cũng biến con người thành bạo chúa. Lịch sử xuất thân chấp vá sẽ trở thành nổi hận.

Đám trí thức hợm hĩnh với học thức sẽ phải bị loại bỏ. Tất cả những kẻ nào giám “nghị luận” việc triều đình sẽ phải trị tội “khi quân”. Xưa nay, vị vua ít chữ nào cũng vậy. Tần Thủy Hoàng từng đốt sách và chôn sống nhà nho.

Quốc Hội không phải chỗ để cho dân phê phán, chất vấn và yêu sách Chính phủ. Báo chí không phải chỗ để ai muốn nói gì thì nói. Không có đảng phái đối lập, không có báo chí tư nhân, không có đa nguyên chính trị. Đó là nguyên tắc bất di bất dịch. Nhưng có thể cũng không có cả Chủ Nghĩa Xã Hội. Bởi vì, đám “Giám đốc Đỏ” đã có quá nhiều tài sản tư. Không thể quốc hữu hóa tư hữu được nữa. Giai đoạn “quá độ” là giai đoạn cần thiết để chuyển hẳn tài sản xã hội thành tài sản riêng của quan chức Chính phủ.

Công điện hỏa tốc số 2402/CĐ-TTg Thủ Tướng ký chiều thứ Năm 30/12/2010 gửi tới các Bộ Công An, các tỉnh thành và tới các bộ Quốc Phòng, Giao Thông Vận Tải, Tài Chính, Thông Tin Truyền Thông, Công Thương và Giáo Dục Đào Tạo yêu cầu phải: “phát hiện, đấu tranh làm vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và phản động chống phá Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI”.

Các thế lực “thù địch” ở đây, ngoài “dân chủ” ra còn ngầm chỉ cả trong nội bộ Bộ Chính Trị, nội bộ Trung ương Đảng, bất cứ ai, cũng phải bị nghiền nát.

Cùng với tờ báo “không đầu” Vnexpress, tờ Vietnamnet sau khi tập thể lãnh đạo “nghiêm túc kiểm điểm”, đã bầu chọn Nguyễn Tấn Dũng là nhân vật năm 2010. Các bài đăng trên tờ báo này từ bấy giờ trở nên mờ mờ, nhạt nhạt, những phóng sự dở dang về “đất rừng biên giới” không ai bảo mà biến mất. Như vậy có thể thấy Vietnamnet đã bị “giải giáp” và tước đoạt vũ khí.

*(Xem tiếp trang 21)*



## Biển Đông sóng gió



### Simon Long (The Economist)

Trong 10 năm vừa qua, những tranh luận về chủ quyền trên những hòn đảo, những đảo san hô vòng và những cồn cát trên Biển Đông hình như đã quay trở về nơi nó phát xuất: trên bàn của giới hàn lâm và những chuyên gia luật. Tuy nhiên, trong năm 2010, vùng biển này đã trở thành trọng tâm của mọi sự chú ý. Trung Quốc tập luyện hải quân ở đây. Hoa Kỳ gửi hàng không mẫu hạm nguyên tử George Washington tuần tra ở khu vực này, kể cả cuộc viếng thăm lần đầu của chiến hạm này tại Việt Nam. Hoa Kỳ, Trung Quốc và những quốc gia Đông Nam Á ven biển tranh cãi về Biển Đông. Những cuộc tranh cãi này sẽ mỗi lúc càng inh ỏi hơn trong năm 2011.

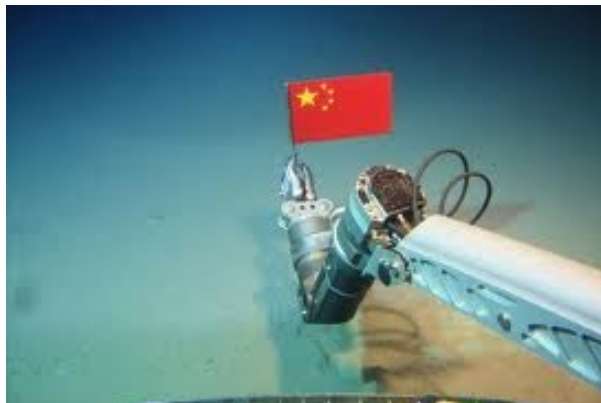
Có bốn diễn biến va chạm nhau ở vùng Biển Đông. Thứ nhất là chính quyền Obama tái xác nhận vai trò của Hoa Kỳ với tư cách một cường quốc ở châu Á, một thế lực duy trì hòa bình, đồng minh với một số quốc gia láng giềng của Trung Quốc. Thứ hai, Trung Quốc xác định là một cường quốc ở trong vùng. Thứ ba, Trung Quốc tăng cường biểu dương sức mạnh quân sự để hỗ trợ cho vị thế này của họ. Thứ tư, cho đến nay chưa tìm kiếm ra một diễn đàn thực sự hiệu quả để có thể đưa những tranh chấp ra bàn thảo và sau cùng có thể đi đến một giải pháp.

Trước khi đến Việt Nam, hàng không mẫu hạm George Washington đã hoạt động ở ngoài khơi Nam Hàn. Hoa Kỳ ủng hộ luận điệu của Nam Hàn - được quốc tế hỗ trợ - theo đó, Bắc Hàn chịu trách nhiệm về việc đánh chìm chiến hạm Cheonan của Nam Hàn vào tháng 3 năm 2010. Điều này đặt Hoa Kỳ vào vị thế đối nghịch với Trung Quốc khi quốc gia này từ chối không quy trách nhiệm cho một đồng minh lâu năm của mình. Biến cố Cheonan cũng đã đưa đến một cuộc biểu dương lực lượng hải quân của cả hai quốc gia ở ngoài hải phận của Bắc và Nam Hàn. Trong năm 2011, căng thẳng sẽ tiếp tục gia tăng. Bên cạnh những khác biệt về lập trường liên quan đến vụ chiến hạm Cheonan và

phương cách thuyết phục Bắc Hàn từ bỏ vũ khí nguyên tử, hai nước sẽ có hai đường lối tiếp cận khác nhau đối với việc thay đổi sắp tới của cấp lãnh đạo tại Bắc Hàn.

Căng thẳng có thể gay gắt hơn tại vùng Biển Đông so với vụ Nam Bắc Hàn. Việc Trung Quốc công bố lập trường coi Biển Đông là quyền lợi “thiết yếu” của họ, tương tự như vấn đề Tây Tạng và Đài Loan, đã khiến Hoa Kỳ phải nhảy vào cũng muốn xác định “quyền lợi quốc gia” trong việc tự do lưu thông ở Biển Đông. Lập trường này được công bố trong những buổi họp ôn hòa và bình thường của Diễn Đàn Quốc Gia Đông Nam Á được tổ chức tại Hà Nội. Gần một nửa trong số 27 quốc gia có mặt tại hội nghị đã ủng hộ lời tuyên bố của Hoa Kỳ trong việc tìm phương thức tiếp cận mới để giải quyết tranh chấp.

Ngoài Trung Quốc (và Đài Loan), Brunei, Mã Lai, Phi Luật Tân và Việt Nam cũng đều đòi hỏi chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông. Ngay cả Nam Dương cũng có một phần lãnh hải nằm trong bản đồ của Trung Quốc. Nhưng đòi hỏi chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa (Paracel Islands) hiện nay Trung Quốc đang chiếm đóng, sẽ rất có thể đưa đến xung đột. Chính vì vậy mà sự thân thiết giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, một đối thủ truyền thống của Trung Quốc, xem ra có phần khiêu khích. Điều này sẽ còn thể hiện mạnh



*Trung Cộng ngang nhiên thực hiện dã tâm bành trướng trên Biển Đông*

mẽ hơn vào năm 2011, khi Hoa Kỳ tăng cường hợp tác nguyên tử dân sự với Việt Nam. Đối với những quan sát viên Trung Quốc, việc này nhắc nhở đến sự hợp tác gây tranh cãi tương tự với Ấn Độ và có vẻ liên hệ tới chiến lược be bờ của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, Trung Quốc đã gây ra sự nghi ngờ của các nước láng giềng. Các tàu của Trung Quốc coi Biển Đông như một cái hồ của Trung Quốc. Những bản đồ bí ẩn của Trung Quốc cho thấy Trung Quốc đòi hỏi chủ quyền trên những vùng rất lớn vượt ra ngoài cả những phạm vi có thể chứng minh được dù sử dụng cả chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong năm 2010, Trung Quốc phô trương bằng cách cho một tàu ngầm nhỏ cắm cờ dưới lòng biển sâu đến hơn hai dặm (chính xác là 3.759 thước).



Tầm ảnh hưởng của hải quân Trung Quốc không những bành trướng sâu dưới đáy biển mà còn phát triển xa hơn bờ biển của họ. Vào năm 2010, Tích Lan (Sri Lanka) khánh thành một hải cảng do Trung Quốc xây ở phía Nam, tại Hambantota. Công việc xây cất một hải cảng khác đang được tiến hành tại Gwadar, Pakistan. Chiến hạm của Trung Quốc đã viếng thăm Myanmar lần đầu tiên. Tất cả những sự việc này làm tăng sự nghi ngờ của Ấn Độ về một chiến lược gọi là “chuỗi hạt trai” nhắm vào việc giới hạn tầm hoạt động của tàu bè Ấn Độ. Đây là một phần của việc bành trướng ảnh hưởng của Trung Quốc và Biển Đông sẽ là trọng điểm của mối lo ngại.

Thời gian để chuẩn bị cho một ngày mưa gió

Hai khía cạnh đặc biệt của việc hiện đại hóa quân lực Trung Quốc đã làm gia tăng mối lo ngại. Thứ nhất, chương trình kín đáo chế tạo hàng không mẫu hạm. Thứ hai, chương trình, có thể thực dụng tức khắc năm 2011, chế tạo hỏa tiễn đạn đạo chống chiến hạm lần đầu tiên trên thế giới mà Trung Quốc và một số báo ngoại quốc đã giới thiệu là một loại vũ khí nhắm tiêu diệt các hàng không mẫu hạm và sẽ làm đảo lộn chiến thuật trên biển.

Tuy nhiên nhiều chiến lược gia Hoa Kỳ tiếp tục tin tưởng rằng quan niệm Trung Quốc bắt kịp sức mạnh kỹ thuật của Hoa Kỳ có thể đã đi quá thực tế. Trong khoảng thời gian sắp tới, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục là một lực lượng hàng hải đứng đầu trên Biển Đông. Nhưng điều này khó có thể bảo đảm cho nền hòa bình. Công việc này đòi hỏi những diễn đàn thảo luận để giải quyết những tranh chấp trong vùng chứ không chỉ là những nơi để trò chuyện. Trung Quốc đã có khả năng ấn định những điều kiện tranh luận về Biển Đông qua việc từ chối tất cả những thảo luận về tranh chấp ngoại trừ những thảo luận song phương.

Năm 2011, tình hình sẽ rõ rệt: họ vì các nước Đông Nam Á thấy rằng hoạt động ngoại giao đa phương sẽ mang lại lợi ích cho cả vùng. Quyền lợi của Đông Nam Á đòi hỏi một cơ chế để giải quyết những căng thẳng nội bộ một cách dễ dàng – thí dụ như giữa Nam Dương và Mã Lai hoặc giữa Cam Bốt và Thái Lan. Chiếc dù Hoa Kỳ tiếp tục bảo vệ sự an toàn trong vùng nhưng sẽ không thể che chống mãi mãi được.

**Simon Long (The Economist)**  
**Nguyễn Quốc Khải dịch**  
**Nguyễn Gia Thường hiệu đính**

## **Vấn đề tôn giáo ở Việt Nam**

Ngày 17/12/2010, Hạ Viện Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết “H.Res.20” yêu cầu Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam vào danh sách những quốc gia “cần quan tâm đặc biệt” (CPI) vì vi phạm tự do tôn giáo.

Đảng và nhà nước Cộng sản đã có phản ứng quyết liệt. Báo Nhân Dân – Cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng Sản Việt Nam – cũng có bài phản ứng mạnh mẽ trong số báo ngày 19/12/2010.

Để bạn đọc tìm hiểu quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề tôn giáo, tôi xin trích giới thiệu bài “Tôn giáo với Xã Hội Loài Người” đăng trên báo Dân Chúng Báo của Đảng Cộng sản Đông Dương, xuất bản ở Sài Gòn trong số Xuân 1939.

### ***Tôn Giáo Với Xã Hội Loài Người***

*Tôn giáo là một hiện tượng không đúng, huyền hoặc trong sự hiểu biết của người ta đối với vật thiên nhiên mà người ta ở trong một thời kỳ lịch sử nhất định, chưa có hiểu biết được thì người ta cho là thần thánh ma quỷ vân vân. Song về xã hội có giai cấp thì tôn giáo lại là khí cụ của kẻ bóc lột. Bởi vậy cho nên tôn giáo tùy theo lịch sử tiến hóa mà thay đổi nội dung và đồng thời nó tùy theo khoa học phát đạt mà tiêu mòn và tuyệt tích.*

*Đó là quá trình của tôn giáo và tiêu diệt của tôn giáo. Song tới nay ở xã hội này mà nhất là xã hội Việt Nam ta, rất ít người hiểu chỗ đó. Đại đa số nhân dân vẫn phân vân chỗ tôn giáo, vì trong xã hội kim tiền thống trị này ngày càng khiến cho đám dân nghèo bán tín, bán nghi ở nơi tôn giáo. Bị kim tiền chi phối làm cho người ta mất hết tính tự chủ, chính vì chỗ đó mà vấn đề tôn giáo càng cột chặt vào não óc người ta.*

*Thành thử nó trở ngại biết bao công việc tiến bộ của người ta, trở ngại biết bao nhiều tiền đồ phát triển của một dân tộc. Song tác giả vẫn công nhận rằng ở trong một đời trường hợp, tôn giáo vẫn có một phần triết học về đạo đức và từ thiện. Nó cũng là một bộ phận về triết học duy tâm. Triết học này cho rằng duy tâm chỉ đứng vững về thời đại thần quyền thống trị mà thôi còn thời đại khoa học phát triển thì nó đã mất hết ý nghĩa vì nó không có căn cứ...*

### **1. Cột Rễ Của Tôn Giáo**

*Tôn giáo này ra có mấy nguyên nhân : một là đời xưa vì khoa học chưa phát triển, người ta không thể hiểu được các hiện tượng của tự nhiên, như mưa nắng, gió bão, sấm sét, trời đất và các*

điều kỳ quái khác nên người ta đều cho là thần như thần mưa, thần gió v.v. Hai là người đời xưa thấy các vật kỳ quái, hoặc những người thông minh hơn, đã gom góp được nhiều kinh nghiệm và phát minh một ít đều có ích cho đời sống của loài người, nên người ta sùng bái và thờ phượng hoặc các thứ súc vật chết vì một lẽ gì mà người ta không hiểu thì cũng cho là thần, như thần heo, thần rắn v.v.

Cho tới các thứ tật bệnh như bệnh dịch tả, lên trái v.v. người ta cũng cho là thần. Tất cả những điều đó là do người ta chưa đủ năng lực hiểu các hiện tượng tự nhiên và sinh ra mê tín. Nói tóm lại, hễ vật gì mà người ta không hiểu và lo sợ thì đều cho là thần. Bởi vậy mà nảy ra nhiều thần.

Engels nói trong quyển An-ti Duhring: “Tôn giáo không phải là gì khác, nó là thứ biểu hiện huyền hoặc trong đầu óc của người ta của sức tự nhiên tồn tại với người ta, những cái sức đất cũng cho là biểu hiện không phải đất, ngoài tự nhiên”.

Sau vì xã hội có giai cấp sinh ra sự người bóc lột người rất dã man tàn nhẫn, người ta không đủ lực lượng tranh đấu chống với sự bóc lột tàn nhẫn bất công ấy để cải thiện đời sống của mình nên xảy ra thái độ chán nản với xã hội ác nghiệt ấy, không hy vọng cải tạo đời sống của xác thịt, mới sinh ra quan niệm an ủi linh hồn, mê tín ở nơi thiên đường. Trong bài “Xã Hội Chủ Nghĩa với tôn giáo.” Lénine nói : “Giai cấp bị bóc lột không sức tranh đấu chống với kẻ bóc lột, thành thử không tránh khỏi sự nẩy ra tín ngưỡng vào một đời tinh thần tốt hơn cũng như người đời xưa không đủ sức tranh đấu chống với tự nhiên mà nảy ra tín ngưỡng thần thánh, ma quỷ”.

Bởi vậy Marx nhà sáng lập ra triết học duy vật biện chứng nói : “Tôn giáo là thuốc phiện cho nhân dân”.

## 2. Tôn giáo trong thời đại thượng cổ

Tôn giáo là sản phẩm của thời đại lịch sử, tùy theo thời đại thay đổi mà biến hóa nội dung mà phát triển và tiêu diệt.

Tôn giáo là một môn triết học duy tâm, trái với khoa học (duy vật chủ nghĩa). Đã vì khoa học phát triển mà tôn giáo nảy ra, thì khoa học phát triển sẽ diệt dần và tiêu diệt hẳn tôn giáo, nghĩa là lúc mà căn bản chế độ xã hội hoàn toàn thay đổi và khoa học được hoàn toàn tự do phát triển cao và lan rộng thì sẽ không có mê tín.

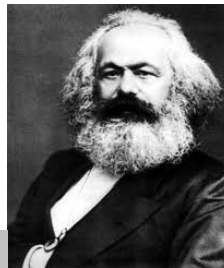
Tôn giáo về thời đại thượng cổ, Thượng cổ đời tôn giáo vẫn có, nhưng nó do trí thức thấp kém của người ta mà nảy ra chứ không có ai có ý bày vẽ thêm bớt để lừa gạt hay để thống trị ai vì xã hội lúc bấy giờ chưa có giai cấp.

Tôn giáo lúc đó là theo tính chất mê tín tự nhiên của trình độ phát triển xã hội của người ta lúc bấy giờ. Hết thấy những vật gì không đủ hiểu thì cho là có thần ở trong, từ mùa màng, sấm sét, tật bệnh cho tới trồng tía mùa màng được mất đều cho là có thần.

Những người sống lâu có nhiều kinh nghiệm trong việc chỉ huy làm ăn, lúc chết họ cũng sùng bái thờ phượng làm thần. Bởi vậy đời có nhiều thần.

## 3. Tôn giáo trong thời đại phong kiến

Bọn phong kiến lợi dụng tôn giáo để duy trì địa vị của mình. Chúng tuyên truyền rằng những quyền cao vị quý của bọn vua chúa, vương hầu, quý tộc, địa chủ đều do chúa trời phó cho và thần phật, chúa trời ủng hộ. Bọn phong kiến Âu châu đã lợi dụng đạo thiên chúa để thống trị nhân dân cũng như bọn phong kiến Á đông đã lợi dụng Phật giáo để duy trì nền thống trị vậy.



**“Tôn giáo là thuốc phiện cho nhân dân”.**

Sau mỗi cuộc chiến tranh của chủng tộc này được chủng tộc kia, họ lại đưa những vị anh hùng của họ ra làm thần, ấy là thần của một dân tộc và chủng tộc này ra.

Sau lúc mà bọn phong kiến thống nhất lãnh thổ của các bọn phong kiến bị thua trận, thì họ bắt đầu thuyết một thần. Nghĩa là ở trên trời chỉ có Chúa Trời xây ra vũ trụ và vạn vật để cho thích hợp với ý tưởng của một ông vua thống trị hết trăm họ.

Về trung thế kỷ, bọn phong kiến đã lợi dụng đạo Thiên Chúa để chinh phục các dân tộc khác, để mở mang lãnh thổ của mình như hồi trung thế kỷ của cuộc chiến tranh của đội quân Thập Tự Chinh kéo dài từ năm 1096-1270.

Tôn giáo trở thành tôn giáo của nhà nước nghĩa là do nhà nước phụng sự. Tôn giáo ở thời đại phong kiến bày đặt ra lý tưởng chuyên chế hết như bộ máy thống trị chuyên quyền của chế độ phong kiến vậy.

## 4. Tôn giáo trong thời đại tư bản

Giai cấp tư bản đã đánh đổ chế độ phong kiến chuyên chế, lập nên chế độ dân chủ. Và nền kinh tế

của xã hội tư bản do lực lượng hàng hóa thống trị một cách bỗng nhiên, sự xây lên đó phản chiếu vào tín ngưỡng trừu tượng, không phân biệt các thứ thần phật có kéo hết các hàng người tín ngưỡng khác nhau vào làm việc tự do bán sức lao động ở xã hội tư bản.

Bởi nền kinh tế tư bản cần tự do phát triển nên đã trái với chế độ chuyên chế của phong kiến. Cuộc cách mạng tư bản hồi thế kỷ 18 đã đánh đổ chế độ phong kiến, phản đối tôn giáo chuyên chế của phong kiến. Giai cấp tư bản đòi nhà thờ với trường học phải rời nhau và họ cần có một thứ tôn giáo khác thích hợp hình thức tự do bóc lột, tức là đạo tin lành.

Tuy rằng trong xã hội tư bản có khoa học phát triển, nó càng ngày càng tương phản với thuyết tôn giáo, song giai cấp tư bản cần duy trì các thứ tôn giáo, cần cải cách tôn giáo để lừa gạt quần chúng.

Giai cấp tư bản cố vận động cải cách đạo Thiên Chúa thành đạo Cơ Đốc dễ dàng hơn, tự do hơn theo đạo Thiên Chúa.

Cùng một đức chúa ấy song ở chế độ phong kiến thì nó tiêu biểu tinh thần chuyên chế, song chế độ tư bản nó cần phải tiêu biểu tinh thần tự do của tư bản. Đó là sự biến hóa của tôn giáo thiên chủ trong lịch sử cận đại.

Đặc biệt trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, thời đại cuối cùng sắp chết của chủ nghĩa tư bản, bọn đế quốc lại duy trì và lợi dụng hết thảy các hình thức tôn giáo, vô luận nó chuyên chế hay tự do để duy trì nền thống trị của họ bằng hai chức vụ này: Chức vụ của bọn giết người và chức vụ của các cố đạo, thầy tu. Một bên giai cấp tư bản gây ra đói rét, gây ra chiến tranh cướp bóc tàn sát đầy trời, gây ra những vụ khủng bố chém giết. Một bên do bọn cố đạo, thầy tu vẽ ra những vị lai của linh hồn để kéo họ ra khỏi hành động cách mạng, tinh thần cách mạng và phá hoại hành động cách mạng của quần chúng.

Lénine nói: “Hết thảy tôn giáo và nhà thờ đạo hiện thời, hết thảy và các thứ tổ chức tôn giáo, bao giờ chủ nghĩa Marx cũng cho là các cơ quan phản động của tư bản, dùng để bênh vực sự bóc lột và làm mê mẩn giai cấp thợ thuyền”.

## 5. Tôn giáo với xã hội chủ nghĩa

Thời đại này là thời đại mà toàn cả chế độ tư bản chủ nghĩa đã thối nát, hết thảy kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục đều lay chuyển tới đây, không thể đứng vững giữa lúc mà nội bộ nó đã xung đột tới cực điểm, đã bắt đầu đổ trực trên một phần sáu của địa cầu để nhường chỗ cho xã hội mới phát triển – xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, ở Liên Xô, nền kinh tế chính trị phát triển bỗng bật, nó phát triển từng ngày, từng giờ, nhất là khoa học phát triển một cách mau chóng, một ngày ngàn dặm, nền văn hóa cao ngàn trượng. Bởi vậy mà tôn giáo không có chỗ bám, ở đó không ai dám tự do tín ngưỡng mà tôn giáo vẫn cứ tuyệt tịch dần dần.

Xã hội chủ nghĩa là bước đầu của xã hội cộng sản, xã hội chân chính tự do của loài người, xã hội không giai cấp, không bóc lột, không tôn giáo. Ở xã hội ấy nhân loại dùng hết tài năng của

mình để phát triển khoa học để chinh phục tự nhiên, mở hạnh phúc hoàn thiện cho nhân loại.

Đó là bước đường tranh đấu và quan điểm của toàn dân Xô-Việt và nhân dân toàn thế giới đối với vấn đề tôn giáo. Song le ở trong chế độ tư bản bóc lột, nhất là trước cảnh hiện thời, chủ nghĩa phát-xít tấn công, chiến tranh hăm dọa toàn nhân loại, mà mục đích của phát-xít là giúp cho giai cấp tư bản tài chính thẳng tay bóc lột giai cấp thợ thuyền, tàn nhẫn đàn áp và bóc lột các dân tộc hèn yếu.

Đứng trước tình cảnh ấy những thái độ tiêu cực ôn hòa của những kẻ có lương tâm tín ngưỡng, đạo đức cao thượng của tôn giáo thiết không thể cứu vớt được xã hội tối tăm phản động này. Bởi vậy hết thảy mỗi người vô luận tín ngưỡng tôn giáo nào, xu hướng chính trị nào cần phải bắt tay nhau tích cực tranh đấu mới cứu vớt nhân loại ra khỏi tấn thảm kịch của bọn phát-xít, bọn đế quốc đã gây ra và đương hăm dọa làm cho nó lan tràn khắp thế giới.

Trí Thành

Phạm Quế Dương

**Trung Quốc: Giáo Hội tự trị  
Việt Nam: Tôn Giáo lễ hội**



**Công an đàn áp giáo dân ở Cồn Dầu, Đà Nẵng hồi tháng Bảy**

**Lm. Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh ofm**

### **Giáo Hội tự trị bên Trung Quốc**

Giữa lúc thế giới đang lao đao vì tình trạng suy thoái kinh tế kéo dài, thì trong những tháng cuối năm 2010, Trung Quốc xuất hiện như một cường quốc hung hăng, đầy tham vọng, gây lo lắng, đặc biệt cho các lân bang ở miền Đông và đông Nam Á Châu.

Trong lãnh vực tôn giáo, cách riêng trong cách đối xử với Giáo Hội Công Giáo, bất chấp hành động đầy thiện chí, bất chấp thái độ thân thiện, cởi mở của Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI thể hiện



qua Lá thư gửi các tín hữu Công Giáo Trung Quốc năm 2007, thì mới đây, chính xác là ngày 20/11/2010, nhà cầm quyền cộng sản Trung Quốc đã cất đặt cha Guo Jincai làm Giám mục

trước sự phản đối mạnh mẽ của Toà Thánh Vatican. Có ít nhất là 8 vị Giám mục trung thành với Đức Giáo Hoàng đã bị nhà nước Trung Quốc gây áp lực buộc phải tham gia lễ tấn phong cha Guo Jincai làm Giám mục. Chưa hết. Các Giám mục nói trên còn buộc phải tham dự Hội nghị của Hiệp hội Công Giáo yêu nước nhằm tiến cử vào chức Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục một vị không được Toà Thánh nhìn nhận. Hậu quả là Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc tiếp tục là một “Giáo Hội tự trị”.

### **Tự trị như thế nào?**

Do áp lực của chính quyền cộng sản Trung Quốc, Giáo Hội Công Giáo tự trị không nhận quyền tối thượng của Đức Giáo Hoàng, do đó tự tách mình ra khỏi Giáo Hội tông truyền, không còn hiệp thông với Giáo Hội hoàn vũ. Đây hẳn là nét đặc thù tiêu biểu nhất. Nhưng cũng từ đây, ta có thể hiểu ra là Giáo Hội chỉ “tự trị” đối với Toà Thánh Vatican, nhưng lại hoàn toàn bị nhà nước cộng sản chi phối. Điều này chẳng có gì khó hiểu, vì một khi nhận chức tước do nhà nước ban cho, thì nhất cử nhất động các Giám mục phải làm theo chỉ thị của nhà nước. Điều ta không rõ là bên Trung Quốc, các Giám mục của Giáo Hội tự trị phải lệ thuộc nhà nước đến mức nào, có sợ làm mất lòng nhà nước đến độ cắt xén Lời Chúa để biện minh cho lập trường của mình hay không.

### **Việt Nam khác với Trung Quốc**

Sự việc không thể chối cãi là tại Việt Nam, không có Giáo Hội tự trị, không có Giám mục được bổ nhiệm mà không có sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng. Còn Đức Giáo Hoàng được tự do đến mức nào trong việc bổ nhiệm các Giám mục thì lại là một chuyện khác. Ai cũng biết là năm 1975, Đức cha Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Văn Thuận được Đức Giáo Hoàng Paul VI bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục Phó Sài Gòn với quyền kế vị, nhưng ngài đã bị nhà nước cộng sản thẳng tay bác bỏ. Đến lượt Đức cha Ni-cô-la Huỳnh Văn Nghi (Giám mục Phan Thiết) được bổ nhiệm làm Giám quản Tông Toà cũng bị nhà nước bác bỏ luôn.

Phải chờ đến năm 1998, gần 3 năm sau khi đức cha Phao-lô Nguyễn Văn Bình tạ thế, Toà Tổng Giám Mục Sài Gòn mới chính thức có người lãnh đạo, đó là Đức cha Gio-an Bao-ti-xi-a Phạm Minh Mẫn, lúc đó đang là Giám mục Phó giáo phận Mỹ Tho. Xin nhắc lại một chi tiết có ý nghĩa trong ngày lễ nhậm chức Tổng Giám Mục Sài Gòn của Đức cha Gio-an Bao-ti-xi-a Phạm Minh Mẫn. Theo nghi thức phụng vụ thì lễ ra vị Giám Quản Tông Toà là Đức cha Ni-cô-la Huỳnh Văn Nghi phải đứng trước mặt tiền nhà thờ Chính Toà trao chìa khoá cho vị Tân Tổng Giám Mục, nhưng vì chức Giám Quản của Đức cha Ni-cô-la Huỳnh Văn Nghi đã không được nhà nước công nhận, nên hôm đó ngài chỉ được phép đứng ở trong nhà thờ để đón tiếp lãnh đạo mới của Tổng Giáo phận Sài Gòn mà thôi. Thế thì, để được nhà nước đồng ý cho làm Tổng Giám Mục Sài Gòn, Đức cha Gio-an Bao-ti-xi-a Phạm Minh Mẫn đã phải chấp nhận những điều kiện nào thì không ai biết, nhưng qua những gì mắt thấy tai nghe suốt mười hai năm nay thì thật khó tin là không có điều kiện. Và chuyện này không phải là chuyện cá biệt của chiếc ghế Tổng Giám Mục Sài Gòn: Ứng viên Giám mục của bất cứ giáo phận nào cũng phải trải qua nhiều cuộc sát hạch của các viên chức cấp cao của nhà nước, trước khi tên tuổi được trả về cho Toà Thánh bổ nhiệm. Từ đó ta hiểu ra rằng: cho dù tại Việt Nam không có Giáo Hội tự trị, không có Giám mục được bổ nhiệm mà không có sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng, nhưng một khi phải được nhà nước chuẩn nhận trước khi được Đức Giáo Hoàng bổ nhiệm, thì đối với nhà nước, các Giám mục chỉ có thể có một sự tự do tương đối mà thôi.

### **Từ một ví dụ cụ thể**

Chính vì hiểu được vị thế, hiểu được quyền hành to lớn của Giám mục trong một giáo phận, mà



nhà nước không chỉ quan tâm đến việc bổ nhiệm các Giám mục, nhưng còn theo dõi tư tưởng, đường lối, hành động của các ngài. Ta hãy đưa ra một ví dụ cho cụ thể: Phải được nhà nước chấp nhận, Linh mục Giu-se Ngô Quang Kiệt mới được bổ nhiệm làm giám mục Lạng Sơn, rồi Giám quản Hà Nội, cuối cùng là Tổng Giám Mục Hà Nội. Thế nhưng khi Đức Tổng Giám Mục Giu-se Ngô Quang Kiệt kêu gọi các tín hữu cầu nguyện để được trả lại thửa đất Toà Khâm Sứ, vốn dĩ là đất của Tổng Giáo Phận Hà Nội, và lời kêu gọi của ngài được mọi tầng lớp nồng nhiệt hưởng ứng, linh mục cũng như giáo dân, không chỉ ở Hà Nội nhưng là khắp nơi, ở trong cũng như ngoài nước, thì nhà nước đã nhận ra nơi con người đó uy tín cũng như khả năng quy tụ quần chúng của một nhà lãnh đạo. Đến khi Đức Tổng Giám Mục Giu-se Ngô Quang Kiệt đồng ý tuyên bố trước mặt bá quan văn võ ngay tại trụ sở Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội: “Tự do tôn giáo là quyền chứ không phải ân huệ xin-cho”, thì đối với nhà nước, mối nguy đã sừng sững trước mắt. Vì Đức Tổng Giám Mục Giu-se Ngô Quang Kiệt được sự hỗ trợ của các Giám mục Giáo tỉnh miền Bắc, đứng đầu là Giám mục Phao-lô Maria Cao Đình Thuyền, nhà nước đã sớm nhận ra nguy cơ chế độ nếu không bị đốt cháy thì cũng sẽ lao đao nghiêng ngả. Phải dập tắt ngọn lửa ngay từ điểm xuất phát, đó là Tổng Giám Mục Giu-se Ngô Quang Kiệt. Nhưng dập bằng cách nào?

Điều ai cũng biết là ngọn lửa Toà Khâm Sứ – Thái Hà, ngọn lửa đấu tranh cho công lý, cho sự thật, đã bị dập tắt một cách nhanh chóng đến tàn nhẫn, không phải do uy quyền của nhà nước cộng sản Việt Nam, nhưng là do Chi thị của Toà Thánh Vatican qua văn thư của Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Tarcisio Bertone ngày 30/01/2008 gửi Đức cha Giu-se Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội. Đức Hồng Y nói: “Nhân danh Đức Thánh Cha, luôn luôn được thông tin về diễn biến của tình thế, tôi xin Đức cha can thiệp để người ta tránh những hành vi có thể gây xáo trộn trật tự công cộng, hầu có thể trở về trạng thái bình thường. Và như vậy, trong một bầu khí thanh thản hơn, có thể lại tiếp tục đối thoại được với chính quyền hầu tìm được một giải pháp thích hợp cho vấn đề tế nhị này”.

### Chuyện dài đối thoại

Đối thoại là phương thế tối ưu để đạt tới đồng thuận, nên nếu đối thoại nằm trong sách lược của Toà Thánh Vatican, chuyện đó chẳng có gì khó

hiều. Có điều Việt Nam đang sống dưới một chế độ độc tài, người dân chỉ được quyền đi xin. Khi phản bác cơ chế xin-cho, Đức Tổng Giám Mục Giu-se Ngô Quang Kiệt vừa chứng tỏ là người có bản lĩnh, có khả năng đối thoại, là một đối tác phải được tôn trọng. Thế nhưng cùng lúc, ngài đụng đến uy quyền tối thượng của chế độ độc tài. Đó là lý do sâu xa khiến nhà nước cương quyết loại trừ Đức Tổng Giám Mục Giu-se Ngô Quang Kiệt bằng mọi giá. Trong khi đó, ngài không nhận được sự hỗ trợ từ phía anh em giám mục của ngài (đồng cảm chứ không đồng thuận!), do đó, ngài trở nên đơn độc, lẻ loi. Đây mới là lý do chính dẫn đến việc từ chức, còn chuyện sức khoẻ chỉ là chuyện “râu ria”.

Một khi đã không công khai phản bác cơ chế xin-cho như Đức Tổng Giám Mục Giu-se Ngô Quang Kiệt, các vị khác trong Hội Đồng Giám Mục Việt Nam mặc nhiên chấp nhận quyền tuyệt đối của chế độ độc tài, nên dù có hô hoán đối thoại với hợp tác, thực chất chỉ là nhận chỉ thị để ngoan ngoãn thi hành, và làm những gì được phép làm mà thôi. Mất bao nhiêu tiền để tổ chức cuộc tọa đàm về học thuyết xã hội của Giáo Hội với nhiều quan chức cấp cao của nhà nước. Để được cái gì? Đòi Giáo Hoàng Học Viện, nhà nước không trả. Làm gì nhà nước?

### Đối thoại hay đối chác?

Cho dù các quan chức nhà nước cũng như các chức sắc của Giáo Hội không ngừng lặp đi lặp lại điệp khúc “đối thoại”, nhưng điều ta có thể dễ dàng ghi nhận, đó là một sự đối chác: Giáo Hội được xây dựng những cơ sở hoành tráng, mở trường đào tạo nhân sự, tổ chức các cuộc lễ lạc, chức sắc mọi cấp được tự do đi ra nước ngoài. Giáo dục: chỉ được phép mở nhà trẻ. Y tế: chỉ được lo cho những bệnh nhân bị nhiễm HIV vì nhân viên nhà nước không chịu làm. Ngoài ra, đừng đụng tới người nghèo, người lao động, hay đám dân oan. Đừng đá động gì đến những vấn đề xã hội: bạo lực, bất công, tham nhũng, độc tài, đảng trị... Cứ ở trong nhà thờ thì không sao. Có ra ngoài thì “đừng làm chính trị.” Loại tôn giáo được chấp nhận (có khi còn được khuyến khích) hôm nay là loại “tôn giáo lễ hội”.



### Tôn giáo lễ hội

Có một thời, do việc nhà nước viện đủ thứ lý do, các sinh hoạt tôn giáo bị hạn chế đến mức tối

đa: chẳng hạn giờ lễ phải tổ chức thế nào để không ảnh hưởng đến việc lao động sản xuất. Rất khó tổ chức các lớp giáo lý cho giới trẻ vì ở trong diện quản lý của nhà nước. Xin phép sửa nhà thờ đã hết sức khó khăn chứ đừng nói chi đến việc xây dựng nơi thờ phượng mới. Cách đây mười mấy năm, tôi nghe kể chuyện tại một địa phương, trong một cuộc họp giữa các viên chức chính quyền với các linh mục về việc xin xây nhà thờ, khi nghe một cán bộ nói: “Xin quý vị chịu khó chờ dăm bảy năm nữa, hoàn cảnh thuận lợi hơn, khi đó sẽ được cấp phép dễ dàng”, một Linh mục bực mình mới hỏi giạt lại: “Lúc đó liệu có còn cộng sản nữa không?” Phải can đảm cùng mình mới dám hỏi câu đó!

Nay cộng sản vẫn còn, nhưng trong gần hai thập niên qua, đã có biết bao nhiêu cơ sở hoành tráng được xây dựng. Có những ngôi thánh đường nguy nga, những Toà Giám Mục đồ sộ. Không chỉ có các lễ truyền chức linh mục, nhưng ngay cả các lễ mừng ngân khánh, kim khánh, thậm chí mừng 10 năm, 15 năm... tha hồ tổ chức. Các cuộc lễ linh đình trọng thể bao nhiêu cũng được. Nói chung, cách tiếp cận các vấn đề tôn giáo của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã thay đổi: không tiêu diệt được thì đành lòng chấp nhận, nhưng loại tôn giáo được chấp nhận hôm nay chỉ là loại tôn giáo lễ hội. Càng rình rang càng tốt, vì nhờ vậy mà bàn dân thiên hạ thấy được là tại Việt Nam “có tự do tôn giáo”. Tôn giáo thành món đặc sản được chế biến cho hợp với khẩu vị nhà cầm quyền cộng sản vô thần Việt Nam.

### **Nguy cơ tôn giáo bị biến dạng**

Được thoải mái trong một số lãnh vực như vừa nói, đó là điểm tích cực, đáng mừng. Vấn đề là cái giá phải trả. Dưới chế độ độc tài cộng sản, xã hội Việt Nam hôm nay đang phải đối mặt với bao nhiêu vấn đề: đạo đức xã hội bị băng hoại, nền giáo dục bị phá sản; người nghèo bị bỏ rơi, nông dân bị cướp đất không ai bảo vệ; phụ nữ thậm chí trẻ em bị bán làm nô lệ tình dục; những người đấu tranh cho nhân quyền, cho tự do dân chủ bị sách nhiễu, bắt bớ; môi trường bị tàn phá; đất đai, biển đảo bị ngoại bang lấn chiếm; an ninh quốc phòng bị đe dọa; dân tộc có nguy cơ rơi vào ách thống trị của Trung Hoa... Trước bao nhiêu vấn đề quan trọng và cấp bách như thế, Giáo Hội Công Giáo không mấy may quan tâm. Không có một tiếng nói. Giáo Hội Công Giáo đã chối bỏ vai trò ngôn sứ của mình.

### **Kết luận**

Không chấp nhận quyền tối thượng của Đức Giáo Hoàng, bị tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ, Giáo Hội tự trị tại Trung Quốc là một Giáo Hội có vấn đề. Sự hiện hữu của một Giáo Hội như thế đủ để chứng minh là tại Trung Quốc không có tự do tôn giáo. Giáo Hội như một phần thân thể đã bị cắt lìa khỏi cơ thể, có được bảo quản bằng hoá chất thì cũng không có được sự sống bình thường.

Tại Việt Nam, trên danh nghĩa, không có Giáo Hội tự trị. Kinh nghiệm cho thấy: không tiêu diệt được tôn giáo, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã chấp nhận tôn giáo như một thực tại, nhưng cùng lúc, dùng đủ mọi biện pháp, mọi thủ đoạn nhằm gây ảnh hưởng lên các lãnh đạo tôn giáo, để chính các vị này lèo lái tôn giáo của mình theo ý muốn của nhà nước.

Năm Thánh 2010 sắp kết thúc với Đại lễ Bé mại tại La Vang với sự tham dự của Đức Hồng Y Dias, Tổng Trưởng Thánh Bộ Truyền Giáo, đặc sứ của Đức Giáo Hoàng. Ngài sẽ tham dự một cuộc lễ hết sức hoành tráng, sẽ chứng kiến lòng mộ đạo của các tín hữu, cũng như lòng gắn bó của họ đối với các mục tử, đối với Đức Giáo Hoàng do ngài đại diện. Liệu ngài có biết rằng khi không còn khả năng chu toàn sứ mạng ngôn sứ, thờ ơ với vận mạng dân tộc, quay lưng lại với người nghèo, liệu Giáo Hội Công Giáo Việt Nam có còn là Giáo Hội của Chúa Ki-tô, hay đang tự biến mình thành một thứ tôn giáo lễ hội?

**Lm. Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh ofm**

pascaltinh@gmail.com

Sài Gòn, ngày 27/12/2010

*(Tiếp theo trang 14)*

Một chiến dịch bịt miệng dân chủ thô bạo và tốn kém chưa từng thấy đang được tiến hành. Không một báo mạng nào, không một blog có tên nào không bị “trảm”. Bauxite.vn cũng bị dẹp gọn lại rồi. Nếu nhớ lại, Nguyễn Tấn Dũng chính là kẻ giải tán Viện IDS, thì biết được rằng, sắp tới đây, mọi thứ gọi là trí tuệ sẽ không còn đất tồn tại.

Những tia sáng chập chững những ngày qua tương bình minh đang đến. Ai ngờ được rằng trời đang mỗi ngày một tối.

Chẳng lẽ lại như vậy?

**Bùi Quang Vòm**

**Ngoài nhìn năm cũ mà kinh!**

**Tô Hải**



Tớ xin thú thật là: tìm mãi không ra cái chữ nào có thể diễn tả cảm giác của tớ trước tình hình “vô cùng tươi đẹp và đầy hứa hẹn của tương lai đất nước” được tô vẽ trên cả một bộ máy khổng lồ báo, đài của Đảng mấy hôm nay... ngoài chữ “KINH”!

Nó bao gồm cả “kinh sợ”, “kinh ngạc”, “thất kinh”, “kinh khiếp”, “kinh khủng” “kinh hoàng”, “kinh dị”, và... “kinh tởm”!

Vâng! Đúng là như vậy! Cái gì cũng tăng trưởng! Cái gì cũng tiến lên! Cái gì cũng ổn định! Cái gì cũng thành công rực rỡ! 11 tỷ USD Gi-đi-Pi, 6,7% tăng trưởng, (chẳng biết lấy ở đâu ra? -Ts Nguyễn Quang A đã từng tuyên bố như thế)... “Cả thế giới tư bản đang chen nhau kiếm chỗ đầu tư vào Việt Nam”... Thậm chí, Vinashin, từ chỗ là một “cái xi-căng-đan kinh tế-chính trị chưa từng có, nợ nần cả 60 tỷ USD, bỗng phút chốc trở thành một “ngành đóng tàu” đang “ăn nên làm ra”, thừa sức trả nợ và có lãi và dùng một cái, trở thành “top ten” trong các “sự kiện đáng ghi nhận của năm 2010”! Từ chỗ “tội đồ”, nay nó đang có công lớn, thì việc chỉ phải “kiểm điểm nghiêm túc” để ảnh hưởng bước tiến lên của nó như lời hứa trước Quốc Hội và toàn dân của thủ tướng kia chứ!

Vậy là, cái năm “lễ mừng đặc biệt” đầy ắp những nghịch lý của đường lối kinh tế thị trường tư bản với cái đuôi “kiên định xã hội chủ nghĩa”, cái năm mà “kinh tế nhà nước là chủ đạo” đã lộ rõ là một cái “sân sau” cho sự “phân chia của cải” của một nhóm lợi ích đã bị tô hồ phôi bày ra trước các kinh tế gia hàng đầu của thế giới và trong nước, làm dấy lên những vụ phản biện tập thể, lên án, kiến nghị có ký tên đảng hoàng của những người mà không ai có thể xếp vào loại “thế lực thù địch”... đều bị những % tăng trưởng, những tỉ này, tỉ nọ USD, những... 53,67 con tàu “sắp bán ra và mang lãi về cho Vinashin” bắt diệt... của bộ máy truyền thông khổng lồ và độc quyền ăn nói của Đảng khẳng định: Tất cả mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng... nước ta, dưới sự lãnh đạo thần thánh của Đảng ta, tập trung dân chủ ở 15 người, đều... đi đúng hướng trên cả tuyệt vời!... Nghĩa là: CỨ THỂ THĂNG TIẾN MÀ ĐI, KHÔNG ĐẾM XỈA GÌ ĐẾN BÁT KỂ THĂNG NÀO, CON NÀO LÊN TIẾNG PHẢN BIỆN! vì: PHẢN BIỆN LÀ... PHẢN ĐỘNG! Kinh thật!

Không từ kinh ngạc đến “thất kinh”, đến “kinh tởm” sao được trước những gì đã xảy ra (chỉ trong năm 2010 thôi) đối với một con người đang cô sống làm NGƯỜI như tớ...

Để khỏi trùng lặp với nhiều ý kiến đã “đi trước đón đầu” nhanh hơn tớ. Tớ chỉ xin ghi lại những gì

mà cả cuộc đời 84 năm (tây) và 30 ngày nữa sẽ là 85 năm (ta) tớ chưa từng chứng kiến. Chẳng nên gọi nó là “top tiếc” gì, vì với tớ, nó cần được mọi người ghi mãi trong lòng là: Ở Việt Nam những năm đầu của thế kỷ XXI, đã có những chuyện lạ kỳ, vô lý, vô tình, vô luật pháp đến thế này đây:

- Vụ đàn chó bẹc-giê của ông Thành, chủ đồn điền cà-phê ở Ban Mê Thuột, xé xác một người phụ nữ nghèo đi một những hạt cà phê rơi rụng sau khi thu hoạch!

- Vụ các Ban Thanh Tra của Đảng và nhà Nước phanh phui đủ tên tuổi, chức vị của hàng loạt tỉnh uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, xã uỷ... đã ngang nhiên cướp đất, cướp nhà, cướp cả mồ mả tổ tiên của dân lành, biến “sở hữu toàn dân” thành sở hữu của riêng mình, đã bị... “phủ bụi”, giờ cao danh khê ra sao? Điển hình là vụ cả một “Ban Quan Huyện (uỷ)” Phước Long, Bình Phước chia nhau 210 ha đất bằng giấy tờ hợp pháp của chính quyền do các “quan uỷ” chỉ đạo!

- Vụ cả nước bị lừa vì những bằng giả, tiền sỹ giả, thậm chí cả tú tài, cử nhân giả (nhờ sự kèn cựa, tố cáo nhau mà lộ ra chỉ một huyện đã có tới 60 ông quan dùng bằng tú tài giả) cộng thêm những điều “nói không với... sự thật”, “hứa hão giữa học đường” làm rung động cả đến nền tảng của một nền giáo dục... làm còi cọc não trạng của con người, làm nản lòng những nhà sư phạm có tâm huyết nhất.

- Vụ “dịch giây chuyền” bạo lực: đánh, giết, đâm, chém, cắt cổ, chặt tay, cắt khúc... cả cha, mẹ, người yêu, bạn bè... rồi vút trôi sông, vùi dưới ruộng... kéo theo cả một phong trào bạo hành có sử dụng... “kỹ thuật số” ghi lại rồi phát trên mạng các cảnh đánh đấm, đâm chém của một lớp học trò muốn tự khẳng định mình chẳng thua gì các bậc anh chị ngoài xã hội!

- Và gần đây nhất là vụ 10 quan chức Hà Giang (trong đó có phó chủ tịch Nguyễn Trường Tô (-hồ) bắt nữ học sinh “nộp mạng” qua tên ma-cô-hiệu trưởng Sầm Đức Xương, được “miễn truy tố” vì “không đủ chứng” cứ sau gần cả năm trời “thu xếp” gọi là “điều tra”. Những chứng cứ do hai cháu Thuý và Hằng cùng các cháu khác khai ra từ địa điểm, nơi phải “đăng mình” cho các bác, các chú... khi đi vào những nơi ấy, bên trái là cái gì, bên phải là cái gì, số mô-bai đ/c X, đ/c Y, đ/c Z là bao nhiêu... Tất cả lại là chứng cứ để buộc tội các... cháu vào tội môi giới và bán dâm chứ các bác các chú chỉ vi phạm đạo đức cán bộ mà thôi! Chuyện tày trời nhưng cuối cùng luật Hà Giang đã biến thành chuyện con muỗi! Thật kinh khủng!

- Vụ... mà thôi!

Chỉ cần mấy chuyện tở chưa từng thấy từ khi mở mắt chào đời đến nay, đã xảy ra trong một cái năm 2010 này (và đã “được phép” đăng công khai trên báo Đảng) thôi thì tở đã thấy những kẻ dám vỗ ngực là “tình hình kinh tế xã hội ngày càng ổn định” quả là đã liệt hết giấy thần kinh... xấu hổ, khiến tở không thể không buông hai chữ “Kinh tởm”!

Tuy nhiên, năm 2010 cũng là năm đã giúp tở phần đầu cổ sống thêm ngày nào hay ngày ấy để mong nhìn thấy có một sự thay đổi về cơ bản giống như một số nước trước đây từ thờ Mác, thờ Lê (còn hơn thờ bố thờ mẹ mình trong nhà) nay nhờ vút chúng vào sọt rác, mà đã thoát được cảnh trại lính, được hưởng mùi tự do... mà tở có dịp may chứng kiến tận mắt... và càng nung nấu những ước vọng đẹp sẽ đến với các con, các cháu...

Năm 2010, cũng là năm đánh dấu cao trào đấu tranh của “giới trí thức, khoa bảng thứ thiệt”, những người đã vì những sự thật xấu xa, bản thủ đang xảy ra quanh họ mà lên tiếng, đơn lẻ hoặc tập thể, phản biện, bác bỏ, thậm chí lên án những gì, những ai, đang dẫn dân tộc Việt Nam đến con đường tự huỷ diệt, mất nước!... Chỉ riêng trong năm 2010 này, số ra mặt công khai, nói thẳng, nói thật, nói hết... ngày càng đông, càng có nhiều tên tuổi đã từng qua những chức vụ quan trọng từ Bộ Chính Trị đến Trung Ương, Bộ Trưởng, Phó Thủ Tướng... đồng lòng... mở miệng!

Con số “ra công khai” đã hơn hẳn số đảng viên Cộng Sản lúc Đảng này bắt đầu tự nhận trách nhiệm lãnh đạo nhân dân đánh đuổi những kẻ tàn ác “cướp thóc lúa, cướp đời sống dân mình, nào nhà tù, nào trại giam, biết bao nhiêu nhục hình” (“Diệt phát-xít” - Nguyễn đình Thi)

Tở cứ tưởng rằng dựa vào lực lượng hùng hậu và có uy tín này, dựa vào đa số quân chúng chẳng sơ mũi gì ở những “con gà Gi-đi-pi ảo”, dựa vào sự bất lực trong việc bung bít thông tin và sự ủng hộ của quốc tế có thể gây sức ép lên một thiểu số đặc quyền, đặc lợi, buộc họ phải thay đổi đường lối cai trị đất nước một cách cơ bản, minh bạch, tư bản ra tư bản, cắt hẳn cái đuôi xã hội chủ nghĩa để cùng nhau tiến lên một xã hội thật công bằng, thật văn minh thật dân chủ... mà chẳng cần phải ai lật đổ ai, chẳng cần “hạng súng nào mới đẻ ra được chính quyền” mới... Chỉ mong sao có những con người nhìn ra lẽ phải mà trở thành một Góobachốp, một Eltsine Việt Nam...

Vậy mà, không một ý kiến nào của họ cũng như của tở được trả lời, được giải đáp thậm chí “chẹn họng” ngay bằng chỉ thị 112HD, cấm đăng tải các ý kiến phản biện, xây dựng của họ trên tất cả mọi phương tiện truyền thông... để cuối cùng bị coi là những ý kiến có “động cơ xấu, cần kiên quyết bác bỏ”...

Tuyên bố của Hội Nghị Trung Ương lần thứ 14, khoá X và bài diễn văn bế mạc của ông Nông Đức Mạnh là một “phát súng lệnh” mở màn cho cuộc phản công “quyết tâm chống lại những ai muốn làm khác ta, thậm chí nghĩ khác ta!”. Chỉ còn thiếu một câu của một ông Tướng võ biền nào đó: Tất cả đều do Đảng ta lãnh đạo, Đảng ta không thể sai, ai chống lại Đảng đều là bọn phản động! Trường học có thiếu chữ nhà tù thì không thiếu! (y như khi cấm Ai-đi-Ét phản biện công khai đưa đến vụ “bức tử” của Viện này, một ông tướng công an đã tuyên bố: “Bọn chúng họp ở 56 Nguyễn Du làm gì? Phản biện gì? Phản động thì có!”).

Kinh chưa!

Năm 2010 vừa qua, với tở kết thúc một cách thật kinh khủng, kinh hoàng và... kinh tởm!

Ngoái nhìn lại thấy cái Xấu vẫn thắng cái Tốt, cái Ác vẫn đè bẹp cái Thiện...

Nhà cao tầng không dành cho người nghèo vẫn tiếp tục mọc lên, sân golf vẫn mở rộng... Máy bay, ô-tô-loại siêu xịn, du thuyền vẫn được các đại gia vô tư com-măng mua về... Các nhà máy do ngoại quốc đầu tư sẽ còn tiếp tục kiếm lời khi giá đất, giá nhân công kể cả giá điện ở nước này còn rẻ mạt (khi trả bằng tiền VNĐ)... Tất cả là những bộ áo quần sang trọng khoác lên những tấm thân ốm yếu bệnh tật, ung thư di căn khắp nơi... Tương lai đất nước này sẽ ra sao? Sẽ đi đâu? Về đâu? nếu toàn dân tiếp tục bị dắt mũi trên con đường... không đi đến đâu hết!

Kinh khủng?

**Tô Hải**

Nguồn: ToHai Blog

Phần đầu kí số 31

(khai ki-bót đầu năm 11 thế kỷ XXI)





## Nỗi buồn mang tên Giáo Dục Đào Tạo

Nguyễn Thượng Long

*Tôi khóc than những chân trời không có người  
bay,  
Lại than khóc những người bay không có chân  
trời.*

(Trần Dân)

Mạo muội viết những dòng chữ này trong tâm thế tự nhiên của người đã một lòng với sự nghiệp, tôi luôn giữ được bình tĩnh khi phải đối diện với những vắn nạn của ngành và nghề mình.

Tôi không hề bất ngờ trước việc Người Đương Thời Đỗ Việt Khoa, người được dư luận cả nước ủng hộ năm 2006, được Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân tới nhà riêng thăm với bao quà cáp, sách vở và những lời chúc tốt đẹp... Vậy mà nay lại thành “Người Lỗi Thời”, lâm nạn đến mức phải xin bỏ nghề. Đây là một vụ vẫn còn tai tiếng, một cuộc chơi tay ba tiềm ẩn, quá nhiều những yếu tố bi hài giữa Sở - Bộ và Trường Văn Tào.

Tôi cũng không hề ngạc nhiên trước việc mấy ông Hiệu trưởng liều mạng chữa 0 điểm thành 10 điểm, 9 điểm, 8 điểm. Chắc cũng chẳng hề vì những giá trị thanh cao nào, đang làm ì xèo dư luận đâu đó trong nội ngoại thành Hà Nội.

Tôi càng không thấy gì là bất ngờ khi ông Nguyễn Thiện Nhân rời “Ghế Nóng”, bất ngờ trở thành cựu Bộ Trưởng và cũng kịp để lại những dự án nhiều ngàn tỉ cho người kế nhiệm phải thực thi và có gì đâu mà không thể hiểu nổi khi quý ông kế nhiệm vừa tuyên bố sẽ “Không tạo dấu ấn cá nhân” về đề tài này! Mấy ai đã quên cuối năm 2007, ai nhân danh lãnh đạo Bộ đã để lại những dấu ấn cá nhân cực kỳ sâu đậm trong hàng loạt các Chỉ Thị ngăn cấm học sinh và sinh viên Việt Nam lúc đó bày tỏ thái độ yêu nước của mình bằng những cuộc biểu tình trước sứ quán Trung Quốc ở Hà Nội và lãnh sự quán Trung Quốc ở Sài Gòn nhằm phân đối kế

hoạch Tam Sa của Trung Quốc, mưu toan thôn tính toàn bộ Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Là một người viết báo trưởng thành từ các hoạt động giáo dục, tôi làm sao có thể ơ hờ trước những gì rất đáng lo ngại đang diễn ra ở Trường Trung học Phổ thông Phạm Hồng Thái, Trung Tâm Giáo Dục Thương Xuyên Thanh Oai đặc biệt là vụ tai tiếng ở Trường Trung học Phổ thông Lê Quý Đôn Hà Nội nơi đã bộc lộ một cách chân xác nhất cái chân lý: “Nơi nào mà quyền năng chính thống bị tha hoá thì đó là mảnh đất màu mỡ nhất cho các loại cỏ dại mọc lên”.

Có thể nói bất ngờ lớn nhất đến với tôi là thái độ im lặng khó hiểu của lãnh đạo ngành trong “Vụ án Hà Giang”, một vụ bê bối chưa từng thấy trong lịch sử ngành Giáo Dục Đào Tạo nước Việt Nam. Nhân vật chính của vụ án này là Sầm Đức Xương, Hiệu trưởng một trường trung học ở Hà Giang, đã nhiều năm liền tổ chức trong trường một đội nữ sinh ở độ tuổi từ 13 đến 17 chuyên phục vụ tình dục cho mình và 16 vị chức sắc trong tỉnh. Sau gần hai năm vỡ lở sự vụ, sau cả hai lần án sự sơ thẩm 06/11/2009 và phúc thẩm 01/02/2010 được tổ chức



**“Quý vị nghĩ gì khi 16 vị “tai to mặt lớn”  
của Hà Giang được chứng minh là vô  
tội?!”**

vội vàng chiếu lệ thì thật bất ngờ Luật sư đầy tài năng Trần Đình Triển đã làm cuộc lật ngược dòng đầy ngoan mục khi ông chỉ ra điều phạm luật là 2 nữ sinh Nguyễn Thuý Hằng và Nguyễn Thị Thanh Thuý bị đưa lên giường lúc còn ở tuổi vị thành niên. Thế là lại một lần xí xoá để các chiến sĩ công an điều tra lại từ đầu.

Sau hơn một năm điều tra xét hỏi, dư luận lại bị té ngửa khi công an Hà Giang vừa trình làng kết luận lần 2 rằng: Không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình

sự cho 16 vị quyền cao chức trọng tỉnh Hà Giang, 2 nữ sinh Hằng và Thuý vẫn bị khép tội bán dâm và môi giới bán dâm và vẫn đang ở trong vòng lao lý chờ ngày xét xử.

Là một thanh tra giáo dục, tôi thấy khép tội môi giới bán dâm cho hai cháu Hằng và Thuý là không ổn, vì không ai trưng ra được giao kèo giữa bên mua và bên bán. Chỉ thấy khi các quan có nhu cầu thì quan nháy máy gọi các cháu. Việc cho các cháu tiền nhiều hay ít là tùy hứng của các quan để các

cháu trang trải tiền taxi, tiền điện thoại và tiền mua thuốc tránh thai.

Là người thầy nhiều năm thàng đứng trên bục giảng, tôi thấy các nữ sinh Hằng và Thuý là những con thỏ non ngây ngô, quá non dại và ngờ nghệch trước những những kẻ ma giáo lão luyện luôn rình rập các cháu. Trước những lắt léo, cạm bẫy của những bậc cha chú, thậm chí ở bậc ông nội ông ngoại, những kẻ rùng mỡ lại quá dư thừa tiền bạc và quá sung mãn về dục tình... thì dù các cháu này ở lớp, ở trường, trong khách sạn, lúc lên giường, thậm chí cả lúc phải ngồi trong tù các cháu luôn luôn là những nai vàng, thỏ ngọc đáng thương và rất cần được che chở.

Công An đang dẫn giải cháu Hằng và cháu Thuý ra toà.

Hãy nghe những gì cháu Thuý đã nói với luật sư Trần Đình Triển:

“Ngày mai thi thì hôm nay thầy Xương gọi cho cháu, ra lệnh cho cháu phải nghe lời và thực hiện lời chỉ dẫn của một người phụ nữ. Cháu bảo: Ngày mai thi rồi nên không đi được thì thầy Xương bảo: Nếu không đi thì kể cả học cũng không đậu, còn đi thi thì không học cũng đậu! Cháu buộc phải nghe, đến khách sạn để gặp người phụ nữ, chính là người lễ tân của khách sạn, cũng gặp anh Sáng - Phó Bí thư Huyện Đoàn Thanh niên Cộng sản Huyện Vị Xuyên Hà Giang người mà cháu biết rõ, vì cháu là cán bộ đoàn trường. Thấy cháu đến, anh Sáng bảo: Vào đi nhanh lên...!” (Tin tức tổng hợp từ các trang mạng).

Đó là những gì đã diễn ra trong khách sạn Hương Trà của Huyện Vị Xuyên. Mệnh lệnh “Vào đi nhanh lên!” là mệnh lệnh mà Phó Bí thư Huyện Đoàn Vị Xuyên dành cho cháu Thuý trước cửa phòng 102 của khách sạn này. Trong phòng lúc đó là “Quan phụ mẫu” Hà Giang đang nằm chờ. Vụ mây mưa đó quan đầu tỉnh mở ví cho cháu Thuý 500.000 VND.

Xung quanh vấn đề luật sư biện hộ cho các cháu, xin hãy nghe lời hai mẹ con cháu Thuý nói với nhau những ngày gần đây:

Cháu Thuý: Mẹ ơi ! Trong này (nhà tù) con khổ lắm!

Chị Thơm: Sao con lại từ chối luật sư?

Cháu Thuý: Mẹ không biết gì cả!

Vậy đây. Tôi nghĩ rằng tội danh môi giới mãi dâm là dùng cho ai chứ sao lại khiến cưỡng khi dùng cho những “nai vàng ngơ ngác” như thế này.

Bình tĩnh một chút, ai cũng thấy cái không gian, cái phong để các cháu phạm tội là: đời sống

học đường; những kì thi; những con điểm; thầy Hiệu Trưởng; cán bộ Huyện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; quan đầu tỉnh Hà Giang... chứ đâu có phải là một lầu xanh, một nhà thổ và ngôn ngữ đối thoại ở đây là ngôn ngữ của một học trò nữ với các bậc thầy và bậc chú bác... chứ đâu có phải là một cuộc mặc cả giữa một con điểm với một khách làng chơi mà lại bảo các cháu can tội môi giới bán dâm!

Câu chuyện đau buồn này sinh giữa một không gian sư phạm và người ta đang đối xử với các cháu Hằng và Thuý như đối xử với một Má Mi, một Lý Sư Sư, một Lý Ma Ma, một Tú Bà... chẳng lẽ điều đó không để lại trong lòng các quý vị lãnh đạo Bộ Giáo dục – Đào tạo một nỗi xót xa nào!

Khi các cháu bị các “bê trên” biến thành những nô lệ tình dục, các cháu đang là biên chế học sinh của ngành Giáo dục – Đào tạo. Dù các cháu này có phạm tội gì đi nữa thì các cháu vẫn đang là đối tượng của Giáo dục – Đào tạo. Sẽ không có gì là bất thường nếu cha mẹ của cháu Hằng và cháu Thuý sẽ khởi kiện ngành “Giáo dục đã Đào tạo” con họ trở thành những kẻ nô lệ tình dục như những gì đã xảy ra. Chưa kể chính các cháu cũng là nạn nhân của thầy Hiệu trưởng và các quan. Chẳng lẽ những hiện thực đó không để lại trong lòng quý vị một cảm khái gì na ná như là sự nhậm tâm, sự vô trách nhiệm?

Tôi nghĩ rằng không ai có thể bình thân được khi vụ án này đang có dấu hiệu bị làm méo mó. Không ai có thể yên tâm được khi thấy Công an Hà Giang vừa công bố kết luận điều tra lần thứ 2 về vụ án này rằng: “Không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự” 16 vị quyền cao chức trọng của tỉnh Hà Giang trong “Danh Sách Đen” vương vào vụ án đặc biệt xấu hổ này.

**Quý vị nghĩ gì khi 16 vị “tai to mặt lớn” của Hà Giang được chứng minh là vô tội?!** Vậy thì phải khép tội các nữ sinh này là tội vu khống chứ. Đã không đủ chứng cứ để khép tội 16 quan thì sao lại dớ dẩn lèo thêm vào kết luận rằng: “Công An Tỉnh Hà Giang đã có công văn kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý các đối tượng trên theo quy định!”.

Thử hỏi ngành Giáo dục – Đào tạo với tiêu chí “Tiên Học Lễ - Hậu Học Văn”, với những cuộc vận động rình rang “Nề Nếp – Kỷ Cương – Tình thương – Trách Nhiệm” là “Hai Không” với bốn nội dung... chẳng lẽ lại vô sự trong vụ bê bối này!

Tôi tán thành lời chia sẻ của một nữ thanh tra viên rất xinh đẹp của Sở Giáo dục – Đào tạo Hà Nội: “Sâu cảnh nào thì cắt cảnh đó!”. Tôi lại hỏi:

Nguyễn Thượng Long

05/1/2011

Ngày lên xe hoa của Ngọc Linh, con gái út của tôi.

“Thế lẽ cái cây đó đã sâu từ gốc rễ lên đến ngọn rồi thì làm thế nào?”. Người bạn đó im lặng và câu trả lời vẫn còn bỏ ngõ. Xin dành cho tất cả những ai còn quan tâm đến Giáo dục – Đào tạo.

Tôi nghĩ rằng đằng sau một bậc hiền nhân quân tử hay đằng sau một kẻ tiểu nhân đê hèn; đằng sau một vĩ nhân được mọi người kính trọng hay đằng sau một kẻ đê tiện bị mọi người khinh bỉ; đằng sau một ông “quan lớn” đi mua dâm hay đằng sau một kẻ nô lệ của tình dục phải đi bán dâm.v.v. luôn thấp thoáng bóng dáng của những thầy / cô giáo, những người đã tạo ra nền tảng văn hoá cho họ và như vậy thì những tội nhân trong đời có tuổi đời càng trẻ, trách nhiệm của nhà trường, của những thầy / cô giáo càng nặng nề hơn.

Qua vụ bê bối Hà Giang này, có thể đưa ra một kết luận: “Nền Giáo dục – Đào tạo hiện nay không giúp học trò của chúng ta tự bảo vệ được mình trước giông bão cuộc đời. Đây là một thất bại cay đắng của ngành nghề luôn được tôn vinh là cao quý”.

Tôi viết những dòng này khi những tờ lịch cuối cùng của năm Canh Dần đang rơi rụng. Bất chấp những tiếng la ó, phản đối của rất nhiều người trong và ngoài nước, cháu Hằng và cháu Thuý trong vụ án này vẫn tiếp tục bị giam giữ trong những trại tù. Những nữ sinh này có thực sự là những hiểm hoạ cho chế độ cần phải cách ly khỏi gia đình, nhà trường và xã hội một cách quyết liệt như thế không? Tôi nghĩ: KHÔNG !

Trong một thế giới đang sôi sục những lọc lừa và loạn chuẩn, người đời thường thấy trước những "Bữa Tiệc Chia Chác". Để đạt được những toan tính, các Chú, các Bác, các Chính Trị Gia, các Thầy Cô, các "ĐỒNG CHÍ ĐÃ LỘ và CHƯA LỘ" cứ thân nhiên ném rác, bôi đồ bẩn thỉu vào mặt nhau; cứ đập lên lưng nhau, cứ lừa nhau, cài nhau, bẫy nhau; thậm chí cứ giết nhau rồi lại bắt tay nhau, ôm hôn nhau một cách vừa thớ lợ vừa dối trá;... nhưng có nên mang cách hành xử rùng rú như thế vận dụng cho những nữ sinh còn đang ở tuổi nụ, tuổi hoa như những cháu Hằng, cháu Thuý trong vụ án Giáo Dục đặc biệt xấu hổ này không? Theo tôi, câu trả lời dứt khoát là: KHÔNG BAO GIỜ .

Thái độ vị tha và lòng nhân ái luôn là cần thiết, là cứu rỗi cho con người nhất là những con người của ngày mai đang ở độ tuổi như cháu Hằng, cháu Thuý cùng biết bao những thân phận bọt bèo đang chới với giữa dòng đời ô trọc và đầy bất trắc này.

## VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHAN CHÂU TRINH VÀ PHAN VĂN TRƯỜNG

Mai Thái Lĩnh

(Tiếp theo *Tổ Quốc* 102)

Khi cho rằng “Phan Văn Trường viết thẳng phần tiếng Pháp vì đây là chủ đề của một buổi diễn thuyết của ông năm 1913” (hay 1914?), còn Phan Châu Trinh chỉ là người “dịch sang Hán văn”, có lẽ bà Thụy Khuê cho rằng toàn bộ tư tưởng chứa đựng trong bản văn nói trên là của Phan Văn Trường, còn Phan Châu Trinh chỉ là người dịch - nghĩa là không có tư tưởng gì của riêng mình?

Nhiều tư liệu thu thập được cho chúng ta thấy: ngay khi đặt chân đến Pháp, trước khi gặp Phan Văn Trường, Phan Châu Trinh đã gửi cho Bộ trưởng thuộc địa và Toàn quyền A. Sarraut 5 bản kiến nghị, tất cả đều do Roux dịch sang tiếng Pháp (Lê Thị Kinh, I, q.3, tr.34-40).

5 kiến nghị vẫn tất đó có nội dung như sau:

- 1) Yêu cầu xét lại các bản án xử các nho sĩ Trung Kỳ, 31.5.1911;
- 2) Về báo chí và diễn thuyết (tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do hội họp), 2.6.1911;
- 3) Về các điều luật và về việc thành lập tòa án bổ sung, 4.6.1911;
- 4) Bãi bỏ các biện pháp cấm sách Trung Hoa (lập hội dịch các sách Pháp và Trung Hoa sang chữ quốc ngữ và mở các phòng đọc sách), 5.6.1911;
- 5) Về việc đóng cửa các trường học (sự trừng phạt đối với những người lập trường học và việc họ bỏ trốn ra nước ngoài), 5.6.1911.

Cả 5 lá thư này đều được soạn từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6 năm 1911 và được gửi cho Albert Sarraut trước ngày 20.7.1911 (ngày Roux viết thư báo tin cho Phan Châu Trinh).

Hãy so sánh nội dung của 5 kiến nghị nói trên với 8 yêu cầu ghi trong *Bản thỉnh nguyện của Nhân dân An Nam (Revendications du Peuple Annamite)* gửi Hội nghị Versailles năm 1919:

- 1- Ân xá toàn diện tất cả những chính trị phạm người bản xứ.
- 2- Cải tổ ngành tư pháp Đông dương bằng cách bảo đảm cho người bản xứ những điều kiện về luật pháp như người Âu châu. Bãi bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt - những công cụ khủng bố và đàn áp chống lại bộ phận lương thiện nhất của dân tộc An Nam.
- 3- Tự do báo chí và tự do tư tưởng.

4- Tự do lập hội và hội họp.

5- Tự do di dân và du lịch ở nước ngoài.

6- Tự do giáo dục và thiết lập những trường kỹ thuật và chuyên nghiệp dành cho người bản xứ.

7- Thay thế chế độ pháp luật.

8- Phái đoàn đại diện thường trực của người bản xứ được bầu hoạt động bên cạnh Nghị viện Pháp để thông báo những nguyện vọng của người dân bản xứ.

Chúng ta có thể thấy 7 điểm đầu tiên trong bản thỉnh nguyện thư chính là sự phát triển của các ý kiến nằm trong 5 bản kiến nghị, tức là các ý tưởng mà Phan Châu Trinh đã tích lũy trong đầu trước khi gặp Phan Văn Trường.

Ba yêu cầu (1), (2) và (7) liên quan đến việc ân xá cho các tù chính trị, cải tổ hệ thống pháp lý ở Đông Dương, chính là các vấn đề mà Phan Châu Trinh đặc biệt quan tâm. Vào tháng 7 năm 1911, khi trả lời phỏng vấn báo *Le Temps*, Phan Châu Trinh tập trung vào 3 vấn đề: (1) tổ chức tòa án, (2) tuyển chọn quan lại và (3) thu thuế. Về vấn đề (1), ông nói: “Chúng tôi mong muốn có sự phân quyền để một viên quan không đồng thời cai trị và xử án. Sự phân quyền này đã có ở Nam Kỳ và mặc dầu chưa phải việc xét xử luôn được công minh nhưng tổ chức tòa án nhìn chung khá dĩ được dân chúng chấp nhận. Tiếc thay, ở Bắc kỳ và Trung kỳ thì không được như vậy. Các viên chức Chính phủ tự quyền xét xử hay ra lệnh cho các tòa án xét xử mọi vụ án.” (Lê Thị Kinh, I, q. 3, tr. 42-43)

Việc gặp gỡ Phan Văn Trường trên đất Pháp đã giúp ích cho Phan Châu Trinh rất nhiều. Qua trao đổi, thảo luận, vị luật sư này chắc chắn đã giúp cho Phan Châu Trinh phát triển, hệ thống hóa và cô đúc các yêu cầu đó một cách sắc bén hơn, logic hơn. Nhưng điều ta có thể khẳng định là trước khi gặp Phan Văn Trường, trong đầu của Phan Châu Trinh đã hình thành phần lớn các ý tưởng này.

Riêng điểm thứ 8, chúng ta thấy yêu cầu đó chỉ có thể xuất phát từ một người không chỉ quan tâm đến các quyền tự do mà còn nghĩ đến *dân chủ* - tức là xây dựng một chế độ đại nghị. Ý kiến này chính là của Phan Châu Trinh. Sáu năm sau khi bản thỉnh



“Phan Châu Trinh đã là một gạch nối tử-hữu”



nguyện thư ra đời, ông đã trình bày lại ý kiến đó một cách rõ ràng hơn trong một cuộc họp của Hội Liên hiệp Pháp – Đông Dương vào chiều ngày 22.2.1925. Cuộc họp này với khoảng 200 người tham dự đã diễn ra tại số 8 đường Danton – Paris, dưới sự chủ tọa của Phan Châu Trinh. Bản mật báo của Désiré có ghi như sau: “*Trước mắt, Phan Châu Trinh muốn có càng đông càng tốt người An Nam nhập Pháp tịch để có đại diện ở Hạ viện, vì Đông Dương có 20 triệu dân, từ đó có thể có số Hạ nghị sĩ khá lớn. Số này có thể thành một nhóm đông và với sự ủng hộ của những người Pháp bênh vực dân bản xứ thì có thể đạt được đa số... và với cách đó, chúng ta có thể được giải thoát.*” (CAOM-SLOTFOM 15/2, Lê Thị Kinh, II, tr. 492) Trong bản báo cáo của Vụ chính trị Bộ thuộc địa gửi Bộ trưởng Daladier đề ngày 11.5.1925, cũng có ghi: “*Hồi tháng 2 năm 1925, ông (tức Phan Châu Trinh) nêu ý kiến trong một cuộc họp do ông chủ tọa là cần có thật đông người An Nam vào Pháp tịch để được cử ra nhiều hạ nghị sĩ nhằm giải phóng dân Nam. Tháng 4-1925, ông ta khẳng định ý đồ về Đông Dương sau khi nhập Pháp tịch để khỏi bị “khuấy rây”.*” (CAOM, SLOTFOM 15/2, Lê Thị Kinh, II, tr. 500).

Rõ ràng “đưa người Việt Nam vào Hạ viện Pháp” là chủ trương của Phan Châu Trinh, và giải pháp này hoàn toàn phù hợp với đường lối đấu tranh chính trị một cách ôn hòa để đòi tự trị, vừa kết hợp sức mạnh của dân tộc vừa tận dụng sức mạnh của những người Pháp cấp tiến tại chính quốc. Mặc dù đối với người Việt Nam và đối với hệ thống thuộc địa của Pháp, đây là một sáng kiến rất mới lạ; nhưng điều này lại không hề xa lạ đối với hệ thống thuộc địa của Anh. Ngay từ năm 1892, người Ấn đã có đại diện tại Hạ viện Anh. Vị dân biểu Hạ viện (MP) đó là chính là Dadabhai Naoroji (1825-1917), một trong những người có công trong việc hình thành tổ chức Đại hội Quốc dân Ấn Độ (Indian National Congress - tiền thân của Đảng Quốc Đại ngày nay). Ông là một lãnh tụ thuộc phái ôn hòa ba lần được bầu làm Chủ tịch INC (1886, 1893 và 1906).

Tóm lại, chúng ta có thể xác định: các yêu cầu nêu trong thỉnh nguyện thư 1919 xuất phát từ quan niệm chính trị của Phan Châu Trinh, gắn bó với đường lối đấu tranh chính trị ôn hòa để đòi các quyền tự do căn bản và thiết lập một chế độ dân chủ đại nghị.

Riêng về mặt văn bản, giữa nhận xét của giáo sư Hoàng Xuân Hãn (Phan Châu Trinh soạn Hán văn, Phan Văn Trường dịch ra Pháp văn) và nhận xét

của bà Thụy Khuê (Phan Văn Trường viết thẳng phân tiếng Pháp, Phan Châu Trinh dịch sang Hán Văn), ý kiến nào gần với sự thật hơn, xin nhường lại sự phán xét cho các nhà ngôn ngữ học và phê bình văn học.

Về vai trò của Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường, không phải ngẫu nhiên mà Hồ Hữu Tường đã viết những dòng như sau: “*Khi ra tù, hai cụ được Nguyễn Thế Truyền, học xong ở Toulouse lên hiệp tác. Đầu tháng bảy cụ Tây Hồ móc nối được với Nguyễn Tất Thành, lúc đó ở London, nên viết thư gọi về Paris. (...), Đến 1918, nhóm này lại được Nguyễn An Ninh ở Sài Gòn sang nhập bọn. Người ngoài cho đó là năm con Rồng, bởi người Việt xưng mình là “con Rồng”. Linh hồn của nhóm “Ngũ long” này là cụ Phan Châu Trinh.*” (Hồ Hữu Tường, 41 năm làm báo, Đông Nam Á, Paris, 1984, trang 18-19; trích theo Thụy Khuê).

“Phan Châu Trinh là linh hồn của nhóm Ngũ Long”. Nhận xét đó của Hồ Hữu Tường có thể được coi là một nhận xét mang tính khách quan, vô tư, bởi vì xét về mặt tư tưởng và khuynh hướng chính trị, Hồ Hữu Tường gần gũi và có thiện cảm với Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường hơn là với Phan Châu Trinh. Cho nên, nếu không tìm được những chứng cứ nào khác để bác bỏ điều này, chúng ta có thể khẳng định: ít nhất là cho đến đầu thập niên 1920, Phan Châu Trinh vẫn là linh hồn của nhóm Ngũ Long.

### **3) Về tính khách quan của cuốn hồi ký của Phan Văn Trường:**

Theo bà Thụy Khuê, Phan Văn Trường để lại cuốn hồi ký tựa đề *Une histoire de conspirateurs annamites à Paris ou la vérité sur L'Indochine* (Câu chuyện những người An Nam âm mưu (chống Pháp) tại Paris hay Sự thật về Đông dương) đăng từng kỳ trên báo La Cloche Fêlée (Chuông rè) từ 30/11/1925 đến 15/3/1926. Năm 1928, Nxb Gia Định (Sài Gòn) in thành sách và L'Insomniaque, Paris, tái bản năm 2003.

Trong hồi ký của mình, Phan Văn Trường đã dùng những lời lẽ khá nặng nề để phê phán người bạn của mình, người mà ông đã cộng tác chặt chẽ trong thời gian khoảng 10 năm. Lời phê phán nặng nề nhất là câu sau đây: “*Tạm nói mà không hề có ý miệt thị rằng, người này - vẫn bám vào chính quyền thuộc địa, bị đuổi cửa trước thì luôn vào cửa sau - người mà chính quyền thuộc địa hai lần buộc tội âm mưu chống Pháp! Phan Châu Trinh là một người thông minh, một người tử tế, một người bạn tốt; nhưng những đức tính này không đủ để*

làm nên một người cách mạng" (PVT, trang 73-74-75).

Có thể nói nội dung của lời phê phán này rất gần gũi với lời chỉ trích mà những người cộng sản sau này đã dành cho Phan Châu Trinh: "*Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương. Anh nhận ra điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rú lòng thương.*"<sup>1</sup> Chữ "anh" trong đoạn văn này dùng để chỉ Nguyễn Tất Thành, người sau này trở thành Hồ Chí Minh – lãnh tụ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bà Thụy Khuê nhận xét về lời phê phán của Phan Văn Trường như sau: "*So với lời Phan Châu Trinh phê phán Phan Bội Châu, trong bài "Nước Việt Nam mới sau khi liên hiệp với Pháp", thì lời Phan Văn Trường phê phán Phan Châu Trinh, cũng còn là nhẹ.*" (Thụy Khuê, Phụ lục: Nguyễn Ái Quốc, lai lịch và văn bản - phần 2a)

Sự so sánh này hoàn toàn khập khiễng. Bởi lẽ Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu sau một giai đoạn ngắn làm quen với nhau đã chia tay mỗi người mỗi ngả, không hề cộng tác với nhau. Hơn thế nữa, Phan Châu Trinh đã bỏ dở nửa chừng, không hoàn tất bản thảo "Liên hiệp Pháp-Việt hậu chi tân Việt Nam", và người ta chỉ được biết đến nó sau khi ông mất. Suốt đời, ông vẫn giữ gìn tình cảm đối với Phan Bội Châu, và vẫn hy vọng có ngày thuyết phục được nhà yêu nước này. Trong khi đó, Phan Văn Trường lại cho công bố rộng rãi một bản hồi ký trong đó chỉ trích một người đã cộng tác với mình trong một thời gian khá dài, vào một thời điểm hoàn toàn không thích hợp.

Bà Thụy Khuê viết: "*Chân dung này, Phan Văn Trường viết khoảng 1923, mục đích bênh vực Phan Châu Trinh, bị Pháp kết tội oan, vì không hiểu rõ chủ trương Pháp Việt đề huệ của ông. Nhưng đồng thời cũng nói lên sự khác biệt trong chủ trương tranh đấu của Phan Văn Trường với Phan Châu Trinh, đó cũng là sự khác biệt sâu xa giữa những người Nho học và Tây học.*" (Thụy Khuê, bđd)

Không rõ nhận định này dựa vào căn cứ nào? Nhưng lý do "bênh vực Phan Châu Trinh bị Pháp kết tội oan" thật đáng nghi ngờ, bởi lẽ Phan Châu Trinh chẳng cần đến sự bênh vực của Phan Văn Trường. Cả hai lần bị bắt, ông đều nhờ có sự giúp đỡ của những người khác để thoát khỏi cảnh ngục tù; đó là chưa kể đến việc ông có thể tự biện hộ.

(Xem tiếp trang 32)

<sup>1</sup> Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự Thật, 1975, bản in lại của Sở Văn hóa – Thông tin Sài Gòn – Gia định, tr. 12.

## Đổi mặt

Vi Đức Hồi

(Tiếp theo Tổ Quốc 102)



- Vào nhà anh trước. Trưởng phòng công an Thực nói và quán triệt tôi:

- Tôi nói trước với anh, khi vào nhà, anh phải hết sức bình tĩnh, coi như không có gì xảy ra, nhất là đối với vợ anh. Anh phải nói làm sao cho chị không khởi đột ngột, cứ coi như đi công tác bình thường về, nhất là làng xóm, những người xung quanh đừng để ai biết sự việc xảy ra. Anh nhớ cứ bình thường đi, tôi sẽ lựa lời nói với chị và cháu, anh cũng tìm cách động viên cháu khi chúng tôi lấy máy vi tính để cháu vui vẻ, đừng làm gì ồn ào để xung quanh dân làng biết. Anh yên tâm đi, chúng tôi là những người đầy tính nhân văn, ai làm người nấy chịu, chúng tôi không làm ảnh hưởng đến chị nhà. Sau này chúng tôi sẽ quán triệt cho địa phương về ứng xử với vợ, con, anh em họ hàng anh. Cái mà tôi lo nhất là sự mê muội của anh, sự cảnh tỉnh của anh thế nào. Tôi khẳng định với anh lúc nào tôi cũng luôn bên cạnh anh, anh em mình còn về lâu, về dài, gặp nhau tay bắt, mặt mừng, chén chú, chén anh, thế mới vui, thế mới là anh em chứ, phải không? Tôi sẽ cho anh số điện thoại, có gì cứ gọi tôi, lúc nào tôi cũng sẵn sàng tiếp anh.

Đúng là trời sắp sập hay sao mà bỗng dưng có người tốt với tôi đến thế -tôi tự nghĩ và cười khềnh với anh ta. Tôi nói:

- Cảm ơn.

Khỏi cần tôi phải chỉ dẫn, lái xe đỗ chính xác ngay sân nhà tôi. Tôi xuống xe. Máy cộ công an trẻ được phân công vội vàng theo sát tôi từng bước. Vợ tôi mở cửa, tôi bước lại gần và nói nhỏ:

- Anh đã bị bắt. Vợ tôi bàng hoàng.

- Làm sao?

- Bình tĩnh không sao đâu -tôi trả lời.

Một công an đứng sát tôi về mặt nghiêm nghị:

- Anh Hôi, không trao đổi.

Tôi đi vào ngồi xuống ghế uống nước.

Vợ tôi cũng biết lơ mơ về việc tôi liên lạc với Nguyễn Văn Đài và biết Đài đã bị bắt, rồi thời gian gần đây tôi hay thức khuya, dậy sớm viết lách nhiều. Mấy lần vợ tôi gắng hỏi, tôi gạt đi. Vợ tôi làm nghề giáo viên, cả ngày đi trường, tối lại phải soạn bài, xem ra cái nghề dạy học là một trong những nghề vất vả. Mỗi người một việc, bận rộn suốt ngày nên vợ tôi cũng chẳng quan tâm đến những việc tôi làm. Thấy tôi thông báo, vợ tôi cũng lảng máng biết chuyện gì nhưng không rõ ngọn ngành.

Trưởng phòng công an Thực mời vợ tôi ngồi rồi bắt đầu câu chuyện.

- Chúng tôi ở ban tổ chức tỉnh uỷ, có một số nội dung công việc cần làm việc với anh Hôi. Thời gian có lẽ phải hết tuần. Hôm nay là ngày thứ hai. Chị cứ yên tâm, không có gì lớn đâu. Trong thời gian anh Hôi đi làm việc với chúng tôi, đề nghị chị giữ kín, đừng tiết lộ cho ai biết, sợ rằng dư luận không tốt làm ảnh hưởng đến uy tín của anh Hôi, vì mình còn công tác lâu dài, chị hiểu ý tôi nói không?

- Vâng -vợ tôi gạt đầu.

Bây giờ chúng tôi mượn tạm chị chiếc đầu máy vi tính để kiểm tra một số nội dung lưu trữ trong máy. Chị bảo cháu là đem máy đi sửa, mai kia mang về trả cháu. Nói xong, trưởng phòng bảo mấy người cấp dưới rút các rắc cắm ra đưa đầu máy trên bàn xuống. Thăng bé nhà tôi phản ứng:

- Sao lại lấy máy của cháu đi?

- Máy hỏng, các chú đem đi sửa, mai các chú đem trả

- Không, máy cháu có hỏng gì đâu? - thăng bé vừa phụng phịu vừa mếu máo.

- Nó sắp hỏng rồi, các chú đem đi chỉnh cho tốt thôi, mai chú đem trả ngay.

- Không -thăng bé tôi lớn tiếng. Mẹ nó phải an ủi, dỗ dành mãi nó mới thôi, nhưng vẫn phụng phịu.

Tôi bảo vợ tôi chuẩn bị cho tôi quần áo đem theo để thay. Tôi định theo vợ tôi để trao đổi riêng, họ ngăn tôi lại.

- Đây là quy định. Anh thông cảm. Trong thời gian này anh không được tiếp cận với bất cứ ai.

Tôi không nói gì và đi vào nhà vệ sinh. Hai công an vội theo sát tôi không rời nửa bước. Trở lại phòng khách của nhà tôi, tôi thấy trưởng phòng công an Thực và hai công an khác đang lục lọi trong tủ tường phòng khách nhà tôi tìm kiếm gì đó. Tôi cố nén lại sự tức giận.

- Anh dừng ngay cái trò trẻ con đó đi. Anh định lục lọi nhà tôi thì ra quyết định khám xét đi, lúc đó anh tha hồ lục soát. Còn bây giờ anh đừng làm thế, nó mất hết tư cách của một viên chức nhà nước đang thi hành công vụ.

Trưởng phòng gặng cười ngượng ngạo rồi trở về chỗ ngồi uống nước.

Thấy vợ tôi cầm chiếc túi ni lông nhét đầy quần áo của tôi ở buồng đi ra, trưởng phòng bảo vệ chính trị nội bộ thuộc ban tổ chức tỉnh uỷ chớp lấy cơ hội.

- Cô ngồi xuống đây, tôi có chuyện trao đổi với cô. Tôi với chú Hôi là người quen biết với nhau đã từ lâu, anh em thỉnh thoảng vẫn gặp nhau vui vẻ luôn đấy.

- Vui vẻ uống rượu thôi chị ạ -Trưởng phòng công an Thực chen vui vào.

Còn cô thì tôi biết tên, người thì hôm nay mới biết -trưởng phòng bảo vệ chính trị nội bộ nói tiếp. Như vừa rồi chú này đã giới thiệu, vừa nói anh ta vừa chỉ vào trưởng phòng công an Thực, tôi và mấy anh em ở đây đều ở ban tổ chức tỉnh uỷ, theo tin của một số quần chúng phản ánh, chúng tôi được giao trách nhiệm làm rõ một số vấn đề về chú Hôi. Đây là việc nhạy cảm, tế nhị chúng tôi không muốn cho ai biết, khi nào có kết luận sẽ hay. Cô cứ yên tâm, đừng nghĩ ngợi gì cả. Mấy hôm nữa xong việc thì chú về, bây giờ thì anh em chúng tôi xin phép cô, chúng tôi về.

Vợ tôi cứ vâng vâng, dạ dạ tiếp thu, hai thanh niên công an trẻ nhất đã đưa đầu máy tính của tôi lên xe. Mọi người chào vợ tôi rồi đi ra xe. Trưởng phòng Thực đi sát tôi ra đến xe. Tôi quay ngoắt lại

giả vờ quên chìa khoá phòng làm việc, làm cho họ không kịp phản ứng. Vợ tôi đứng ở hè cũng nhanh nhẩu bước vào. Tôi đến sát vợ tôi nói nhỏ:

- Số máy Đỗ Nam Hải ở Sài Gòn anh để trong ngăn kéo này, tìm khác thấy. Em gọi cho anh ấy, báo là anh đã bị bắt để anh ấy thông báo cho mọi người biết. Dứt lời thì mấy công an đã ập đến kéo tôi ra và thúc tôi ra xe.

Làng xóm xung quanh vẫn yên tĩnh, mấy người ra nhìn mấy ông khách của tôi hôm nay chắc là ở xa lắm vì ai cũng lạ mặt. Xe nổ máy tiên thẳng lên “đồi nhà đỏ”, cụm từ dân địa phương ở đây đặt cho cơ quan huyện uỷ.

Xe đỗ xuych trước tiền sảnh nhà làm việc của huyện uỷ. Cơ quan yên tĩnh. Hẳn đã có hẹn trước nên phòng làm việc của bí thư huyện uỷ ở tầng hai đèn vẫn sáng trưng. Ra đón chúng tôi có phó văn phòng huyện uỷ phụ trách quản trị hành chính, một chuyên viên của ban tuyên giáo huyện uỷ, người đồng sự cấp dưới của tôi, và ở bên ngoài cổng ra vào có một bảo vệ cơ quan.

Tôi mở phòng làm việc của mình, bật điện mời mọi người vào. Cậu cán bộ thuộc ban của tôi pha nước mời mọi người uống, trưởng phòng bảo vệ nội bộ của ban tổ chức tỉnh uỷ và trưởng phòng công an tỉnh lên thẳng phòng làm việc của bí thư huyện uỷ, số còn lại chen chúc nhau vào phòng làm việc của tôi. Một “chuyên gia” máy tính thuộc công an tỉnh Lạng Sơn sốt sắng:

- Anh Hồi cho bọn em làm việc đi.

- Cứ việc -tôi trả lời.

Nói rồi cậu ta bắt đầu ngồi vào bàn máy tính của tôi. Mọi người xúm xung quanh theo dõi, bỏ lại một mình tôi ngồi ghé salon uống nước. Mọi ngày đi công tác về, trên bàn làm việc của tôi chồng chất báo chí, tài liệu, công văn, giấy tờ; nhưng hôm nay thì không, bàn trống trải, hẳn ban văn thư đã được lệnh không được chuyển đến phòng tôi. Bí thư huyện uỷ cùng hai trưởng phòng đi vào phòng tôi. Khác với mọi hôm cứ gặp tôi là tay bắt mặt mừng, nhưng hôm nay bí thư huyện uỷ mặt lạnh lùng đi thẳng vào bàn máy tính của tôi nơi mọi người đang xúm xít ngó nhìn.

Tôi cũng đứng dậy lại gần để xem. Chẳng khó khăn gì, “chuyên gia” máy tính công an tỉnh đã

tìm thấy trong máy những bài viết của tôi, mọi người chăm chú trên màn hình đọc theo động tác lướt nhanh của “chuyên gia” máy tính. Khuôn mặt bí thư huyện uỷ mỗi lúc một biến sắc khi anh ta đọc được một số đoạn của những bài tôi viết.

Trưởng phòng công an tỉnh đề nghị tôi mở tủ để kiểm tra. Tôi bật toang hai cánh tủ, một ngăn là trường phòng, một ngăn là cán bộ công an bắt đầu lục soát.

- Trời ơi giấy khen của ban tuyên giáo huyện uỷ, của Vi Đức Hồi vừa được tặng thưởng năm 2006 đây này -trưởng phòng công an mỉa mai.

Tôi cười, ban của tôi năm nào mà chả được tỉnh, huyện khen thưởng! Đây mới là của huyện, năm 2006, ban của tôi được uỷ ban tỉnh tặng bằng khen đấy, cả tỉnh duy có ban của tôi và đảng uỷ các cơ quan dân chính đảng được tặng bằng khen thôi, anh biết không?

Bí thư huyện uỷ tỏ vẻ càng tức giận, anh ta không nói gì, trưởng phòng công an tỉnh nhạo báng:

- Bác Hồi giỏi rồi, bọn em chịu bác đấy.

Sau một hồi lục soát, cuối cùng họ cũng tìm thấy được mấy tờ giấy lộn tôi ghi hộp thư của một số người bạn tôi. Sau đó họ bảo tôi khoá tủ rồi ngồi xuống ghé uống nước. Thấy hai trưởng phòng của tỉnh ngồi cùng tôi uống nước, bí thư huyện uỷ cũng bỏ đám đông đang xúm quanh máy vi tính xuống ngồi cùng.

- Tôi xin lỗi anh, tôi đã không cùng chí hướng với anh được. Đã từ lâu tôi làm việc này. Tôi dự định đến cuối năm tôi cáo nghỉ chế độ rồi công khai luôn, nhưng với tôi nó quá bức xúc, thành thật xin lỗi anh -tôi nói với bí thư huyện uỷ.

*(Còn tiếp)*

**Vi Đức Hồi**

*(Tiếp theo trang 28)*

Nếu Phan Văn Trường viết hồi ký vào năm 1923, sao không cho công bố sớm để người bạn mình có thể phản biện? Hơn thế nữa, tại sao lại có tình đánh đồng chủ trương “Pháp-Việt liên hiệp” của Phan Châu Trinh với chủ trương “Pháp-Việt đề huề” của Đảng Lập hiến trong khi hai chủ trương



này tuy có điểm chung nhưng vẫn có nhiều điểm khác biệt?

Vậy thì lý do thật sự của việc công bố bản hồi ký là gì?

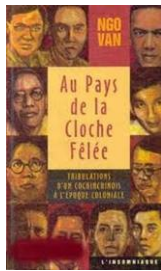
Như chúng ta đã biết, giữa năm 1925, nhờ cuộc đấu tranh của những người cánh tả Pháp – nhất là của hạ nghị sĩ Marius Moutet, Phan Châu Trinh đã trở về Việt Nam. Ông về đến Sài Gòn vào ngày 26.6.1925, cùng đi với ông là Nguyễn An Ninh - một người thuộc phái tả. Nhưng kể từ đầu năm 1925, các hoạt động của Phan Châu Trinh đã bắt đầu gắn bó với phái hữu ôn hòa – nhất là Đảng Lập hiến. Vì thế tất cả các hoạt động của ông kể từ đó đều có sự cộng tác của cả phái tả lẫn phái hữu.

Hạ tuần tháng 11.1925, Toàn quyền Varennes đến thăm Sài Gòn. Mặc dù sức khỏe không được tốt, Phan Châu Trinh đã tham gia đón tiếp ông Toàn quyền và tối ngày 19.11, đã diễn thuyết về đề tài “Luân lý và đạo đức Đông Tây”. Chiều ngày 27.11.1925, đoàn đại diện nhân dân ba kỳ đã trao thỉnh nguyện thư cho Toàn quyền, trong đoàn bên cạnh Phan Châu Trinh có mặt cả Phan Văn Trường (cánh tả) lẫn Nguyễn Phan Long (cánh hữu). Tối hôm đó, mặc dù bị sốt cao, Phan Châu Trinh đã thực hiện buổi diễn thuyết thứ hai về đề tài “Quản trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa”. Hai buổi diễn thuyết đã nâng cao uy tín của Phan Châu Trinh nhưng sau các hoạt động này, ông phải vào bệnh viện điều trị trong 15 ngày. Từ ngày 27.12.1925, do sức khỏe sa sút, Phan Châu Trinh phải chuyển lên Hóc Môn ở nhà ông Nguyễn An Cư (chú của Nguyễn An Ninh) để điều trị bằng đông y. Đến đầu tháng 2.1926, bệnh ông ngày càng nặng. Ông mất vào ngày 24.3.1926, lúc 21h30. (Lê Thị Kinh, II, tr. 583-610)

Hồi ký của Phan Văn Trường đã được đăng trên nhiều số của báo *La Cloche Fêlée*, từ 30.11.1925 đến 15.3.1926. Đây chính là thời gian Phan Châu Trinh đang sa sút về sức khỏe và sắp sửa lìa đời. Việc đăng hồi ký chỉ trích ông đúng vào lúc ông không có khả năng đối đáp không thể được coi là cách tốt nhất để bênh vực một người bạn.

Một chi tiết đáng lưu ý khác là sự kiện bản *Tuyên ngôn cộng sản* được bắt đầu đăng công khai trên tờ *La Cloche Fêlée* vào ngày 29.3.1926, 5 ngày sau khi Phan Châu Trinh qua đời, 6 ngày trước khi đưa tang Phan Châu Trinh.

(Xem tiếp trong số tới)



**Mai Thái Lĩnh**